

Lĩch sĩ khoa cĩ Viĩt Nam cĩ hàng chĩc trĩng nguyĩn,

nhĩng ít cĩ ông trĩng nĩo mĩ tĩn tuĩ i lĩ đĩc nhĩc tĩ vĩ nhĩu giĩi thoĩ kĩ bĩ nhĩ Nguyĩn Bĩnh Khiĩm (1491 - 1585). Lĩ mĩt nhĩ thĩ lĩn cĩ dĩn dĩn dĩn, Nguyĩn Bĩnh Khiĩm đĩ cĩo tĩ tĩng nhĩn nghiĩ, hĩo bĩnh. Chĩnh ông lĩ ngĩĩ đĩ u tiĩn nhĩc tĩ hĩ chĩ Viĩt Nam trong cĩc tĩc phĩm cĩ dĩn mĩnh. Lĩ mĩt ngĩĩ thĩ y lĩn, Nguyĩn Bĩnh Khiĩm dĩ dĩo tĩ o nhĩu nhĩn tĩi cho đĩ tĩn cĩ. Hĩc trĩ cĩ dĩn ông, ngĩĩ theo nhĩ Mĩc, ngĩĩ theo nhĩ Lĩ. Ngoĩi trĩ u Mĩc, cĩ hĩ Trĩnh, hĩ Nguyĩn, nhĩng ngĩĩ thuĩ cĩ cĩc phe đĩ i lĩp, cĩng đĩ u tĩn kĩnh ông, thĩng xĩn ý kĩn ông vĩ nhĩu vĩn đĩ hĩ trĩng. Nguyĩn Bĩnh Khiĩm dĩ chĩ cho tĩ tĩc. Hĩ đĩ u thĩ y sĩ chĩ dĩn cĩ dĩn ông lĩ đĩng, nĩn ông đĩc xem nhĩ bĩc đĩ hĩn, mĩt ông trĩng tiĩn trĩ...

Nhĩng lĩ khuyĩn lĩm nĩn sĩ nghiĩp

Nĩm 1568, khi Nguyĩn Hoĩng thĩ y dĩn ruĩ tĩ lĩ Nguyĩn Uĩng bĩ Trĩnh Kĩm (ĩn rĩ) giĩ t, bĩn sĩ ngĩĩ đĩn xĩn ý kĩn Nguyĩn Bĩnh Khiĩm, lĩc nĩy dĩ 77 tuĩ, dĩng sĩ ngĩn dĩ tĩ Am Bĩch Vĩn. Khĩng trĩ lĩ trĩc tĩp, ông dĩn sĩ giĩ rĩ hĩn nĩn bĩ, chĩ vĩo dĩn kĩn dĩng bĩ vĩ nĩi:



"Hoành sôn nhọt đá, khố dĩ dung thân"
(Mặt đời Hoành Sơn có thể dung thân được)

Hiệu được ý, Nguyễn Hoàng nhấc chén gái xin với anh rể Trùng Kiêm cho vào trốn thoát
Thuận Hóa tòng đèo Ngang trốn vào, tòng đó lập ra nhà Nguyễn ở phương nam. Về sau số nhà
Nguyễn sốa thành "vốn dĩ dung thân", hy vọng số giở được cớ nghi ngờ mãi mãi.

Thăng Long, Trùng Kiêm cũng mua bán Vua Lê để xống vống. Khi cho người đến hỏi ý
kiến của Nguyễn Bôn Khiêm, ông không trốn đi mà đến số giở ra chùa, thắp hương mà nói:
"Mấy năm nay mất mùa, nên tìm thóc gieo cấy mà gieo". Rồi lại bỏ chú tiểu quét dọn chùa
sạch sẽ và nói: "Giờ chùa thắp Phật thì ăn cơm". Hiệu ý, Trùng Kiêm không dám phớt lờ nhà Lê
mà phò Vua Lê để lập nghiệp Chúa.

Phùng Khốc Khoan đến gặp Nguyễn Bôn Khiêm, với ý mua bán thắp cho mất lòng khuyên: Có
nên bỏ nhà Múc để vào Thanh Hóa với triều đình Lê - Trùng? Cờ buồm chỉu trò chuy, Nguyễn
Bôn Khiêm chờ hỏi tình hình, nói chuyện văn chương chứ không trốn đi. Đêm ấy Phùng Khốc
Khoan ngủ lại tại nhà thắp. Sang canh tiếp, Nguyễn Bôn Khiêm đến phòng ngủ của họ còng,
đóng ngoài gỗ cửa và nói vọng vào:

"Gà đã gáy rồi, trời đã sáng, sao không dậy, ngủ mãi "

Phùng Khốc Khoan nghe xong, suy nghĩ, và đoán rằng thắp gián tiếp bỏ thắp cửa đã đến, có thể
vào giúp nhà Lê. Ông với vàng thu xếp hành lý, đến đến lúc mất trốn đi mất thì vào giả tiếp thắp.
Nguyễn Bôn Khiêm với không nói gì, chờ cuồn mất chỉc chỉu người ném theo. Phùng Khốc
Khoan nhấc tiếp chỉu, vớia đi vớia nghĩ:

"Phải chăng đây là ý đến mình còng hành động gặp và đến để m nh cuồn chỉ "

Khi Nguyễn Bôn Khiêm gặp mất, nhà Múc cho người đến hỏi ông với k lâu dài. Ông đáp: "Cao
Bông tuy tiểu, khố diên số th" (Đốt Cao Bông tuy nh nhong dĩa vào đó có thể kéo dài được
vài đời). Sau qu đúng nh với.

Những lời sơ m cho những người sau

Dân gian lâu truyền những người bính Sơ m ký được cho là của ông. Hiện nay kho sách Viện nghiên cứu Hán - Nôm còn giữ được bính bính. Tuy nhiên các bính này đều không có tên người chép, chép từ bao giờ và chép ở đâu? Do vậy, chúng ta cần phải làm rõ vấn đề đâu là khả năng dự báo xã hội của Nguyễn Bính Khiêm do kinh nghiệm và kinh nghiệm đã đem lời, đâu là những người mà người đời đã gán ghép cho ông? Mặc dù là "tên nghi" nhưng chúng tôi cũng xin trích ra được bính được cùng kho của.

Truyền kể rằng, trước khi qua đời, Nguyễn Bính Khiêm để lại một phong thư, để trong một ngăn tủ kín, dặn con cháu sau này nếu làm ăn sa sút, mang thư này đến gặp quan sát thì sẽ được cứu giúp. Đến đời cháu, người cháu họ là Thi Sĩ Đĩnh nghèo khổ quá, nhờ lời truyền lại, đem phong thư đến gặp quan sát. Quan lúc này đang nằm võng đọc sách, nghe gia nhân báo có thư của Trùng Trình thì lấy làm lạ, lật mở thư ra đón tiếp. Vả ra khi nhà thì cái xà nhà xuống đúng chỗ võng đang nằm. Quan sợ hãi vội mở thư ra xem thì có mấy chữ:

"Ngã cứu nhĩ thư ông ông chi ách
Nhĩ cứu ngã thư chi tôn
(Ta cứu ông thoát khỏi ách xà nhà
Ông nên cứu cháu họ đời của ta)

Quan vả kinh ngạc, vả cảm phục, bèn giúp đỡ cháu họ đời của Trùng hệt số tiền.

Đến đời Vua Minh Mạng (1820 - 1840) trong dân gian truyền một câu sấm: "Gia Long nhờ đời, Vĩnh Lợi vì Vĩnh Lợi" (đời hai Gia Long, người Vĩnh Lợi làm vua). Vua Minh Mạng vốn tính đa nghi. Bị một số mưu câu sấm này, nhà vua vả có ý đề phòng, vả cấm giữ Trùng Trình. Trùng được Hội Đồng lúc bấy giờ là Nguyễn Công Trứ được lệnh phá đời Trùng Trình.

Nguyễn Công Trứ cho lính đến, cấm lệnh triều đình cho dẹp tên, dõn sóc. Nhưng khi tháo cây tên ông ra thì một cái hộp nhỏ đã được giấu trong tên, rồi xuống. Quân lính nhét đưa trình cho tên, Nguyễn Công Trứ mở xem, trong đó có một mảnh giấy để chữ:

"Minh Mệnh thắp
Thần Trạng phá độn
Phá độn thì làm độn
Nào ai cướp nếm tranh quyên gì ai".

Nguyễn Công Trạng với ra làm độn ngay vì c phá độn, khốn cướp tâu với triều đình, xin làm độn
độn thâu Trạng Trình.

Thập thập phẩm mầu độn có các câu:

"Nếm Nam thâu có thánh tài
Sấm hà vụng độn mầu ai rõ ràng
Bãi nếm độn nếm, âu vàng trộm cho
Hết cách vụng mầu dò tìm chôn..."

Có nếm cho rỗng nếm lười thâu y đã khốn độn nh độn nếm có nếm u nếm i tài giết, cùng với
nhân dân giết vụng độn nếm qua bí t bao nguy hiểm. Độn nếm cũng có nếm u tài nguyên phong
phú cộm độn khai thác. Độn Sấm phôi chẳng là Vụng Tàu - Côn Độn? Nếm có tiếm năng vụng độn
khí và có vụng trí kinh thâu chiếm lếm? Nếm lười sấm y cũng khốn độn nh phôi có khoa học - k
thuật (hết cách vụng) mầu có thâu khai thác tột và sấm độn tột nếm tài nguyên đó, nếm âu vàng
trộm cho.

Tập phẩm còn độn cướp tội mọt bực Thánh giúp độn:

"Mọt độn có mọt tôi ngoan,
Giúp chung nhà nếm dân an thái bình
Y điếm sinh Thánh rành rành chôn nghi"

Trong thập phẩm cũng ghi mọt lười rột độn c biếm:

"Hạng Lam ngũ bách niên thiên h
Hạng tuyền trộm nếm c vụng xuân"
(Độn nếm Hạng Lam này sau ta 500 năm

sơ là một thi sĩ kỳ lạ (ng thơ nh vớ n mùa xuân)

Nguyễn Bính Khiêm mất năm 1955, thọ 94 tuổi. Ba trăm năm sau, trong bộ sách lớn "Lịch sử thi ca hiện đại của Việt Nam", nhà văn hóa Phan Huy Chú đã coi Nguyễn Bính Khiêm là "Một bậc kỳ tài, hiện danh muôn thuở".

Trùng Ngữ Sơ m

Phía sau nhúng con đường là một vùng trắng khuyét
Phía sau tiếng chuông chùa là khoảnh khắc bình yên
Phía sau một em bướm là cuộc đời xanh biếc
Phía sau nụ cười là nhúng niềm đau

Vết con xù xì chằng chịt một tình yêu đã hóa thân thành thiên nga
+5 EXP

Ai đã tạc quercus hiu Viêt Nam đầu tiên?

Nhà nghiên cứu Nguyễn Phúc Giác Hải cho biết, ông và một số đồng nghiệp đã phát hiện trên 12 bia niên đại thế kỷ 16, 17 có hai tiếng Viêt Nam. Ngoài ra, còn một bản in khắc gỗ từ năm 1752 cũng có danh xưng Viêt Nam. Như vậy, hai tiếng Viêt Nam đã có từ lâu, và theo ông Giác Hải, Nguyễn Bính Khiêm có thể là người đầu tiên sử dụng tên gọi này như quercus hiu.

* Vì sao ông lại quan tâm đến vấn đề này?

- Nhà nghiên cứu Nguyễn Phúc Giác Hải: Cách đây nhiều năm, tôi tình cờ đọc được một thơ ca đăng trên báo quercus hiu Viêt Nam có tựa bao giờ. Câu hỏi tiếp theo chằng rứt đến gần như tôi dám chắc phần lớn học sinh trung học, thậm chí đời học không trải nghiệm, vì đời đa số các sách giáo khoa của chúng ta không đề cập đến vấn đề này, còn tôi thì xin dành cho các nhà biên soạn sách và các sĩ gia.

Ngày cu n L ch s Vi t Nam do y ban Khoa h c xã h i xu t b n năm 1976 cũng không h nói t i đi u này. Còn cu n Bách khoa toàn th Anh (1992) thì cho nh n đ nh, hai ti ng Vi t Nam b t đ u t th i Nguyễ n do vi c nhà Thanh bên Trung Hoa năm 1804 đã đ o ng c hai ch Nam Vi t mà Gia Long đ ngh s c phong năm 1802. Đi u này qu cũng có th c. Trong cu n chính s nhà Nguyễ n Đ i Nam th c l c chính biên, đ nh t ký có ghi l i s ki n này.

* Chính s th i y đã khá rõ ràng, vì sao ông, m t nhà nghiên c u v sinh h c và ngo i c m l i không b ng lòng v i cách gi i thích này?

- Năm 1974, khi công tác i Vi n Khoa h c Vi t Nam, tôi b t đ u nghiên c u v ngo i c m, v khoa h c d báo và tôi có đ c đ c t p sách d báo Sổ m Trữ ng Trình, đ c coi là c a Trữ ng Trình Nguyễ n B nh Khiêm (1491-1585). Khi nghiên c u t p s m này, đ n b n AB 444 trong kho sách c a Vi n Hán Nôm, tôi b t đ tìm th y hai ch Vi t Nam ngay trong nh ng dòng đ u tiên: Vi t Narn kh i t xây n n. Theo quan ni m chính th ng, hai ch Vi t Nam không đ c phép có m t tr c năm 1804, trong khi c Nguyễ n B nh Khiêm l i s ng cách ta 500 năm. V n đ đ t ra là có th t hai ch Vi t Nam đã đ c dùng cách đây h n 500 năm đ ch tên g i đ t n c? Tr c Nguyễ n B nh Khiêm còn nh ng ai đã dùng danh x ng Vi t Nam? Li u có nh ng b ng ch ng kh o c v v n đ này? Song lúc đó không có đi u ki n ti p xúc v i b n g c nên ph i t m gác l i. Đ n 1980, khi đ c ti p xúc v i b n g c, tôi đã dành h n 20 năm nay đ nghiên c u. Theo L ch tri u hi n ch ng lo i chí c a Phan Huy Chú (th k 19), thì t th i nhà Tr n, ti n sĩ H Tông Th c đã vi t b sách Vi t Nam th chí. Cu n D đ a chí c a Nguyễ n Trãi, trong th k 15 cũng đã nh i u l n nh c đ n hai ti ng Vi t Nam. Song đáng ti c, Vi t Nam th chí không còn n a, ch còn đ c đ n bài t a trong L ch tri u hi n ch ng lo i chí; còn D đ a chí ch đ c kh c ván in t th k 19 khi đã có qu c hi u Vi t Nam r i, nh ng b n tr c không có niên hi u rõ ràng.

* Ông có th nói rõ h n v quá trình tìm ki m ngu n g c tên g i đ t n c?

- Sau khi đ c đ c b n g c Sổ m Trữ ng Trình, tôi đã kh ng đ nh đ c hai ti ng Vi t Nam đã đ c s d ng t th k 15. Song b n s m này đ c truy n l i qua nh ng b n chép tay, cũng không ai dám ch c tác gi là c Nguyễ n B nh Khiêm. Tôi li n chuy n qua tra c u th v n c a c đ so sánh. Th t b t ng, hai ti ng Vi t Nam đ c c nh c t i b n l n: Trong t p th S n hà hái đ ng th ng v nh (V nh v núi non sông bi n) đã đ c p t i. Rõ h n, trong các bài th g i tr ng Giáp H i, c có vi t: "Tu tnh c ng ng ng quang mang t i, Ti n h u quang huy chi u Vi t Nam"; còn trong bài g i tr ng Nguyễ n Thuy n, "Ti n đ vĩ đ i quân tu ký / Thùy th công danh tr ng Vi t Nam".

Đu sao, đó cũng mĩi ch là nh ng văn b n chép tay. Đ kh ng đ nh thêm, tôi đã đi tìm trong bi ký (bài ký trên bia đá). Nh m t s nhà khoa h c Vi n Hán Nôm, tôi đã tìm ra trong bia trùng tu chùa Phúc Thánh (Qu Võ, B c Ninh) năm 1664, ph n bài Minh có câu Vi t Nam c nh gi i, Kinh B c th a tuyên. Sau đó là bia trùng tu chùa B o Lâm (Chí Linh, H i D ng) năm 1558, Vi t Nam đ i danh lam b t tri k c , bia chùa Cam L (Hà Tây), năm 1590, Chân Vi t Nam chi đ nh t. Tuy nhiên, phát hi n quan tr ng nh t là t m bia Th y Môn Đình bi n gi i L ng S n do tr n th L ng S n Nguyễn Đình L c so n năm C nh Tr th tám (1670), có câu : Vi t Nam h u thi t tr n b c i quan (C a i phía B c Vi t Nam). Đây là t m bia có niên đ i mu n h n song nó có danh tính ng i so n, h n n a đây là m t m nh quan tri u đình, là phát ngôn chính th c.

Cho đ n nay, sau tôi m t s nhà nghiên c u khác đã phát hi n t ng s 12 bia có hai ti ng Vi t Nam. T t c đ u có niên đ i th k 16, 17. Ngoài ra, còn m t b n in kh c g có danh x ng Vi t Nam năm 1752. Nh v y, hai ti ng Vi t Nam đã có t lâu, và c Nguyễn B nh Khiêm là ng i đ u tiên s d ng, s d ng nhi u nh t và có ý th c nh t.

* Theo nh ng nghiên c u c a ông, có th lý gi i vì sao Nguyễn B nh Khiêm là ngu i đ u tiên s d ng hai ti ng Vi t Nam?

- Dân t c ta b t ngu n t m t b t c Vi t trong Bách Vi t - ch t t c các dân t c phía nam Trung Hoa. Trong toàn b l ch s , ta luôn dùng t vi t, đ ch dân t c và đ t n c ta. Song cha ông ta cũng dùng t "Nam" v i ý nghĩa t ng t . Bài th Th n-tuyên ngôn đ c l p đ u tiên, Lý Th ng Ki t vi t: Nam qu c s n hà nam đ c . T Nam đ c dùng v i nghĩa ph ng Nam đ i i v i ph ng B c (Trung Qu c). Trong th k 18, danh y Tu Tĩnh khi vi t b sách kh o c u v cây thu c n c ta, i y tên là Nam đ c th n hi u. Ngày nay ta v n nói thu c nam-thu c b c.

Vì sao có th coi Nguyễn B nh Khiêm là ng i đ u tiên s d ng Vi t Nam nh là qu c hi u? Th k 15, nhà M c c p ngòi nhà Lê n c ta, nhà Minh bên Trung Qu c i y c đ m quân can thi p. Nhà M c đ u hàng, Đ i Vi t lúc đó b bi n thành m t qu n c a Trung Qu c, không còn qu c hi u. M c Đ ang Dung đ c nhà Minh phong làm An Nam đô s ty. Trên th c t M c Đ ang Dung v n là vua m t n c, đ v a đ i phó v i tri u đình ph ng B c, v a an dân, tên n c đ c g i là Vi t Nam. Lúc y, Nguyễn B nh Khiêm là h c gi đ ng đ u c n c, nên nhi u kh năng ông đ t ra cách g i này.

Do Tr ng Trình đ c coi là m t nhà tiên tri i i c, cũng có ng i mu n th n bí hóa b ng cách

giới thích: Do nhìn thấy trước việc nhà Thanh phong vị vua cho Gia Long và giới nước ta là Việt Nam nên ông đã giới trước tên nước là Việt Nam để tránh sự lúng túng cho hậu thế: Tên giới là do ngoại quốc áp đặt. Trên thế giới, vài chục năm sau, nhà Nguyễn để tránh bị phương thuộc đã đổi tên nước là Đệi Nam.

Dù giới thích thế nào, thì quốc hiệu Việt Nam cũng được Trùng Trùng sử dụng đầu tiên, nhieu nhất và có ý thức nhất. Từ nguon gốc này, lịch sử quốc hiệu đặt nước không còn phương thuộc vào hai triu giới phong kiến nữa.

* Nhân đây, ông có thể giới thích thế nào là quốc danh, quốc hiệu?

- Các tên giới Văn Lang, Văn Xuân, Đệi Việt... được đặt các sự gia sử dụng làm quốc hiệu. Còn các họ giới xưa văn viết "Ngã Việt quốc, ngã Nam nhân" (Nước Việt ta, người Việt ta). Hai tiếng Việt Nam, qua các thế kỷ thì mới chỉ là quốc danh, song rất hạn chế. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, tên giới Việt Nam chính thức thành tên giới đặt nước (quốc danh). Hiện pháp 1946 viết "Nước Việt Nam là một nước theo chủ đề dân chủ công hòa". Như vậy, Việt Nam dân chủ công hòa mới trở thành quốc hiệu, đến nay 1976 quốc hiệu này được đổi thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nguyễn Phúc Giác Hải, nhà sinh học trở thành chủ nhiệm môn Khoa học Dị báo

Xuất thân là dân sinh vật học, sau khi ra trường, Nguyễn Phúc Giác Hải vào dạy ở Trường Bôn túc văn hóa Trung ương, Trường Trung cấp sự phạm Trung ương, năm 1964, ông vào Viện Khoa học Việt Nam nghiên cứu di truyền học.

Sau thời gian nghỉ việc từ năm 1990 ông trở lại Viện Khoa học Việt Nam (nay là Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia), làm đúng công việc từng khi ông phải ra đi: Nghiên cứu ngoại cảm. Hiện giới, Nguyễn Phúc Giác Hải đang là chủ nhiệm bộ môn Khoa học Dị báo (Dị báo học) thuộc Trung tâm Nghiên cứu tiềm năng con người. "Tôi phải cảm ơn sự phẫn, như có 14 năm long đong, tôi có đi đâu kia từ do nghiên cứu như ng gì mình thích. Nếu như cuộc đời bình thường, có lẽ tôi đã đi sâu nghiên cứu về di truyền, làm vài công trình, rồi báo về luận án... Nếu không đi sâu tìm hiểu về ngoại cảm, có lẽ tôi đã không được sự m trọng Trùng và cũng chẳng tìm ra nguon gốc hai tiếng Việt Nam và cũng chẳng dính dáng gì đến Khoa học Dị báo" - ông tâm sự.

Còn một năm nữa, ông sẽ bước sang tuổi "cổ lai hy". Ông đang chực đưa vôi thi gian đở hoàn chỉnh bộ nghiên cứu mới của mình: Mã sử vũ trũ; Nhị ngũ vãn đở bí ẩn vũ hoả đở ngũ cạ bĩ não; kinh đở ch đở ánh sáng cạ khoa hữc; Đở báo hữc và nhữ ngũ nhà tiên tri xuyên thữ kữ. Còn trỏ cạ mỏt, ông sẽ cho ra đở i cuỏn sách "Đi tìm cạ i nguỏn tên gỏ i đở t nỏ c: Hai tiỏ ngũ Viỏt Nam có tữ bao gỏ ?

Khả năng đở báo cạ Nguyễn Bỉnh Khiêm

Đở báo, tiên tri đở đoán nhữ ngũ sẽ kiỏn sẽ xỏ y ra trong tỏỏ ngũ lai, đở là vãn đở đở cạ nguỏ i đở i sau truyỏn tỏỏ ngũ tài năng cạ nhà văn hoá Nguyễn Bỉnh Khiêm. Nhữ ngũ tỏỏ sỏ m ký cạ Trỏ ngũ Trỏnh đở cạ xuỏt bỏn trỏỏ c . . . đã ghi lỏ i nhữ ngũ đở u tiên đoán, nhữ ngũ nhiỏ u khi không phỏ i là đích thỏ c cạ ông, mà là nhữ ngũ viỏ c thêm thỏ t vỏ sau, đỏ a vào danh tiỏ ngũ cạ ông mà hỏ tỏ o nên. Vỏ y, tài năng tiên đoán cạ Nguyễn Bỉnh Khiêm là nhỏ thỏ nào, hỏ thỏ đỏ n đở u và sao ông lỏ i có tài năng y, đở là nhữ ngũ vãn đở đở cạ nghiên cứu, chỏ a có ai khỏ ngũ đở nh đở cạ suy luỏn cạ mình là chính xác.

Chúng ta đở u biỏt rỏỏ ngũ Nguyễn Bỉnh Khiêm am hiỏ u sâu sỏ c Kinh Đở ch, tinh thông Thái tỏ Thỏn Kinh cạ Đỏỏ ngũ Hùng đở i Hán, chuyên sâu quan đở m duy vỏ t (quan sát sỏ vỏ t) và tác phỏ m Hoàng Cỏ c Kinh Thỏ cạ Thiỏ u Ung thỏ i Bỏ c Tỏỏ ngũ, qua sỏ truyỏn đỏ y cạ nguỏ i thỏ y uyên bác là Bỏỏ ngũ nhữ Lỏỏ ngũ Đỏ c Bỏỏ ngũ. Tinh thỏ n cỏ t lỏ i cạ các hỏ c thuyỏ t nói trên là xây đở ngũ nhữ ngũ đở nh lý cạ sỏ sinh thành và phát triỏn vũ trũ, Kinh Đở ch đỏ n đỏ n cạ các giai đỏỏ n sau đỏ vào nhiỏ u lĩnh vỏ c : Lý hỏ c, Sỏ hỏ c, tỏỏ ngũ sỏ hỏ c, thỏ hiỏ n đở u tiên bỏỏ ngũ nhữ ngũ sỏ hiỏ u trong Bát Quái Đỏ cạ Phỏ c Hy (năm 2850 tr. CN) tỏ Thái Cỏ c (thỏ thỏ ngũ nhỏ t đở u tiên) đỏ n chia hai (lỏỏ ngũ nghi) rỏ i chia bỏ n (tỏ tỏỏ ngũ) và tỏỏ p tỏ c mãi mãi, lỏỏ p thành nhữ ngũ hào quỏ vô cùng biỏ n hoá đở nói lên mỏ i hiỏ n tỏỏ ngũ, tỏ trỏ i đở t đỏ n nhân sinh. Khỏ i phát là mỏ t ký hiỏ u hỏ c thô sỏ, nhữ ngũ vỏ sau nhiỏ u kỏ đã lỏ i đỏ ngũ, phỏ lên mỏ t tính chỏ t hoang đỏỏ ngũ, huyỏ n hoỏ c. Chúng ta cỏ n phân biỏt giá trỏ khoa hỏ c cạ đỏ ch lý và nhữ ngũ luỏ n đở m đỏ đoan đỏ gỏ i lỏ i tinh tuỷ cạ mỏ t nỏ n hỏ c thuỏ t hỏ t sỏ c sâu xa mà khoa hỏ c hiỏ n đở i đở ngũ tỏỏ p tỏ c khai thác. Đở u rõ ràng là Nguyễn Bỉnh Khiêm rỏ t gỏ i lý sỏ và ông tỏỏ ngũ áp đỏỏ ngũ kiỏn thỏ c vỏ mỏ t này đở phát biỏ u ý kiỏn cạ mình đở i vỏ i thỏ i thỏ, mang tính đở báo khá chính xác ... Nhữ ngũ ý kiỏn tiên đoán đở u đã đở cạ chỏ ngũ minh trong lỏ ch sỏ, cho thỏ y khỏ khả năng nhìn trỏỏ c cạ Nguyễn Bỉnh Khiêm. Khả năng y xuỏt phát tỏ viỏ c tinh thông lý hỏ c cạ ông, tỏ kinh nghiỏ m cuỏ c sỏ ngũ, sỏ nỏ m chỏ c tình hình và tỏỏ ngũ quan lỏ c lỏỏ ngũ cạ các thỏ lỏ c cát cỏ lúc bỏ y gỏ. Sỏ thông tuỏ cạ ông đã cho phép ông suy nghiỏ m và đoán trỏỏ c nhữ ngũ viỏ c xỏ y ra trong nỏỏ c, trên cạ sỏ thỏ c tiỏ n. Nỏ u nghĩ rỏỏ ngũ đỏ chỏ là kỏ t quỏ cạ viỏ c bỏ i toán mang tính thỏ n bí thì chúng ta sẽ phỏ m sai lỏ m và đánh giá thỏỏ nhà văn hoá lỏ n cạ chúng ta. Trỏỏ c đỏ n thỏ Nguyễn Bỉnh Khiêm có vỏ đỏ i : “Lý hỏ c thâm uyên Trỏnh tiên giác” cũng đã nói rõ sỏ tiên giác cạ Nguyễn Bỉnh Khiêm là do ông uyên thâm vỏ lý hỏ c, cỏ ngũ vỏ i cuỏ c đỏ i gỏ n mỏ t thỏ kỏ cạ ông.

Trỏỏ c đây nhiỏ u nhà xuỏt bỏ n đã ra sách, hoỏ c mỏ t sỏ báo chí đã đở ngũ nhữ ngũ Sỏ m ký cạ Trỏỏ ngũ Trỏnh, đỏ cỏỏ đỏ n nhữ ngũ sỏ kiỏn lỏ ch sỏ sau Nguyễn Bỉnh Khiêm gỏ n hai trăm năm. Bài thỏ song thỏ t lỏ c bát dài dòng y lỏ i kỏ t thúc bỏỏ ngũ hai câu 4 chỏ : Lê tỏ n Trỏ nh bỏ i, Lê bỏ i Trỏ nh vong.... chỏ a có chỏ ngũ cạ gỏ khỏ ngũ đở nh bài y là cạ Nguyễn Bỉnh Khiêm cỏ. Cũng hai

câu thơ lục bát thuở c Sơ m Trùng Nguyễn :

Bao giờ Tiên Lãng chia đôi
Sông Hàn lị nị thì tôi lị v

Đôi c giọng gi i bng thơ c trùng c a huy n Tiên Lãng đã kh i l i con sông đào đã ch y trên đ t huy n, và năm 1985 sông Hàn đư c b c c u phao trùng v i đ p k ni m 400 năm ngày m t c a nhà thơ n. Hai câu lục bát y hình nh ch m i đ c nghe g n đây, có th cho phép chúng ta nghĩ r ng đó là m t sáng tác dân gian m i có. V l i, xét v quá trình hình thành thơ lo i văn h c c a n c ta, thì thơ i k Nguyễn n Trãi, Nguyễn n Bính Khiêm ch a có th thơ lục bát, cho nên chúng ta có th kh ng đ nh r ng nh ng Sơ m truy n vi t bng thơ thơ lục bát không th là c a Nguyễn n Bính Khiêm.

Cũng có trùng h p c n đ c nghiên c u k l ng m i có th đi đ n k t lu n m t cách khoa h c đ c. Ví d : Trong m t cu n sách c a nhà xu t b n Đ i La in năm 1948 v Sơ m ký Trùng Nguyễn có bài thơ ch Hán b n câu, có đáng đ p nh m t bài k :

C u c u ki n côn dĩ đ nh
Thanh minh th i ti t hoa tàn
Tr c đáo đ ng đ u mã vĩ
H bnh bát v n nh p Tràng An

Cần khôn đã đ nh r ng chín l n chín 81 năm vào ti t thanh minh s c đ ch đã tàn. Đ n đ u năm dê và đ uôi ng a (1954) tám v n lính c H ti n vào kinh đô (AB 444, AB 355 th vi n Vi n đông Bắc c Hà N i). S vi c đ đoán t lâu tr c khi tr thành hi n th c, đ t cho chúng ta c n suy nghĩ đ i v i kh năng tính toán c a đ ch lý...

T m y ch c năm qua, câu thơ truy n t ng trong dân gian Vi t Nam đ c m i ng i nh c đi nh c l i nhi u nh t là đ n Sơ m ký sau đây:
Long Vĩ Xà đ u kh i chi n tranh,

Can qua x x kh i đao binh,

Mã d D D ng c c, anh hùng t n.

Thân D u niên lai ki n thái bình.

Qua 4 câu trên thì 2 câu d u đã th y s ki n x y ra đúng v i năm mà s m ký mô t : Long vĩ là đuôi r ng, t c cu i năm Canh Thìn (năm 2000) , Xà d u là d u năm T , t c là năm 2001 x y ra cu c đ i kh ng b ngày 11 tháng 9 năm 2001-và T ng Th ng Bush c a Hoa K tuyên b tình tr ng chi n tranh- Sau đó là cu c liên minh quân s c a nhi u n c Hoa K ,Anh, Nga, Pháp, Đ c, Ý, Th , Uúc..Nh t, Nam Hàn..t n công vào Afghanistan và t n di t quân kh ng b kh p th gi i-

T i d u năm 2002 là năm Nhâm Ng (Mã d là d u năm Ng) cu c truy lùng t n công quân kh ng b phát đ ng kh p cùng th gi i đ ng th i cu c chi n gi a Hoa K và Iraq có c bùng n , trong khi B c Hàn ngang nhiên tuyên b mình s h u và ch t o vũ khí nguyên t . Nh ng đ m nóng đó r t d d n t i chi n tranh và không tránh đ c nh ng s hy sinh, ch t chóc. Nh ng s ki n y đã th y xu t hi n trong 2 câu S m k ti p:

Mã d D D ng c c anh hùng t n,
Thân D u niên lai ki n thái bình

Mã d là d u năm Ngo (năm Nhâm Ng 2002) và D D ng c c là cu i năm Mùi (Quý Mùi-2003) s có chi n tranh và r t nhi u t ng lãnh, binh sĩ c a nh ng qu c gia lâm chi n ph i hy sinh (anh hùng t n).

Cho d n nay ,Ba ch Anh hùng t n, m i ng i suy di n m t khác nhau, có ng i cho r ng: n u ng vào Vi t Nam thì ch nghĩa anh hùng bách chi n bách th ng s không còn nh c t i n a và s thay vào đó là s phát tri n v kinh t . Có ng i cho r ng ch anh hùng ch nh ng ng i lính chi n ng xu ng trong cu c chi n s x y ra có th là gi a Hoa K và Iraq ho c gi a Pakistan và Án Đ gi a Do Thái và Palestine vân vân.. Cũng có ng i l i cho ch Anh hùng ch nh ng nhân v t n m v n m nh qu c gia t cho mình là anh hùng hay đ c dân chúng ho c ng i n c khác cho là anh hùng- Ch anh hùng y conø tùy theo cách nhìn, cách suy nghĩ c a m i ng i:-nh ti n sĩ Jerrold Post khi nghiên c u v tính cách c a lãnh t Iraq Sađam Hussein đã cho r ng: Sađam Hussein luôn luôn mong c mình tr thành m t anh hùng huy n tho i và tin vào vai trò anh hùng huy n tho i c a mình nên đã có nh ng ý nghĩ và hành đ ng quá kiêu căng coi th ng th gi i vì th mà r t d b tai h a — vào năm Quý Mùi, b n m ng c a nhà lãnh đ o này s r t nguy kh n vì nh câu S m đã cho bi t. Còn n u xét v v n s , tu i h n thì năm 2003 Sađam Hussein b h n Toán t n nên càng ph i c n th n k o chu c l y tai h a. Tr ng tr ình Nguyễn Bính Khiêm sinh năm 1491, m t năm 1585, ng i làng Trung Am, huy n

Vĩnh Lôi (nay là xã Cẩm Am, huyện Vĩnh Bảo, ngoài thành Hải Phòng).Hiệu có đến thắp tại xã Lý Học ,Huyện Vĩnh Bảo,Thành phố Hải Phòng).. Sinh trưởng trong một gia đình vọng tộc (cháu ngoại quan thanh ng họ Nhữ Văn Lan) có học vấn, cả hai thân mẫu đều là nhà nho có văn tài học hành nên Nguyễn Bính Khiêm từ nhỏ đã học tập truy cập theo gia giáo k c theo Thân pháp của Văn Đình, thân mẫu Nhữ Thị Thục, ngoại đời Tiên Minh, làng An Thọ . Ngoại của Nguyễn Bính Khiêm là Nhữ Văn Lan, đã làm ruộng rởn và quê hương với bằng vàng tiến sĩ, khoa thi năm Quý mùi, niên hiệu Quang Thuận, đời Lê Thánh Tông, được nhà Vua tin dùng, phong chức Thanh ng họ B.

Nghe đời dân gian truy cập theo và suy tôn là “Nhà tiên tri” số một của nước ta là Trạng Trình, vì ông đã cho ra đời hàng loạt những tiên tri cho hậu thế mà người đời gọi là “Sấm Trạng Trình”. Một điều khá lý thú là cách đây ngót 500 năm, ngay trang đầu của tập “Trình tiên sinh quẻ ng” của Trạng Trình có ghi: “Viết Nam khi tôi xây nên”. Ông đã khẳng định nước ta tên là Việt Nam. Một số tiên đoán vô cùng chính xác.

Sau đây là Tiểu sử của Trạng Trình Nguyễn Bính Khiêm, trích trong quyển sách "Công Đồ Tiệp Ký" của Vũ Phụng Đ, dịch giả Tô Nam Nguyễn đình Diêm. Ông Nguyễn Bính Khiêm, Đởo hiệu là Bạch Vân Cư Sĩ, ngoại làng Trung Am huyện Vĩnh Lôi. Tiên từ ngày xưa tu nhân tích đức đã nhiều (nay không thể khảo cứu được), chức biệt từ đời Lê đời Lê phong Thiệu Bảo Tô Quận Công, mẫu từ là Văn Tĩnh, cả Bà được phong Chính Phu Nhân Phạm thị Trình Huệ , nguyên từ các cấp gia cấp có núi sông bao bọc, học với kiêu đời Cao Biền. Ph thân được phong Thái Bảo Nghiêm Quận Công, mẫu từ là Văn Đĩnh, Đởo hiệu là Cù Xuyên Tiên Sinh, nguyên ngoại học rởn tài cao, đời có đức từ, được sung chức Thái Học Sinh.

Thân mẫu họ Nhữ, được phong Tô Thục Phu Nhân, nguyên ngoại đời Ân Thọ Huệ , thu thập huyện Tiên Minh, là con gái quan Hộ Bộ Thanh ng họ Nhữ Văn Lan. Bà vốn là người thông minh, học rởn văn hay, đời tinh c môn toán số , ngay thời Học Đởo mà bà đã tính được rởn : Vốn môn nhà Lê chỉ sau 40 năm nữa thì số suy đời. Vì có một chí học ng phò vua giúp nước của bậc trưởng phu, mẫu nên một người vớ ý mới chủ k từ duyên, nên đã chỉ ngót 20 năm trôi, khi gặp Ông Văn Đĩnh có toán ng sinh được quý từ nên bà mới lấy. Nhữ ng đời gặp một trang thi u niên trong lúc sang bên bờ Hàn thu thập con sông Tuyết giang, thì Bà ng nhiên than rởn : Lúc trẻ ch ng gặp, ngày nay tại đây làm gì! Nhữ ng ngoại theo hậu không hiệu ra sao, c m rồi đánh đuổi thi u niên y đi, rồi sau Bà đời đời tách danh, mới biệt ng đời là Mạc Đăng Dung, khi Bà phôi sanh lòng hậu hậu đến một năm trôi.

Tiên sinh sanh vào năm Học Đởo từ 21 (từ năm Tân Hợi 1491), lúc s sanh, vóc ngoại có vẻ hùng vĩ, khi cha đời năm đã biệt nói. Một hôm, vào buổi sáng sớm, Văn Đĩnh đang bế cu ở trên tay, b ng họ y cu nói ngay lên rởn : "Một Trừ một c c phụng Đởng." Ông lấy làm lạ ! Rồi năm lên 4, thì Phu nhân đời cu học kinh truy cập, học đời đời đầu là cu thu thập lòng đời đó, và theo quẻ âm cu đã nh được đời n m y chức bài. Đời một hôm Bà đi vớ ng, Ông nhà bày trò kéo dây đùa với lũ trẻ, nhân đời b n một câu rởn : "Nguyễn treo cung, Nguyễn treo cung", rồi Ông mẫu đời tiếp câu nớa nhữ ng chớa nghĩ k p thì cu đời bên đời luôn ngay rởn : " Vén tay Tiên, nh n nh n rung".Ông họ y cu m n tiếp nh vớ y thì có ý m ng th m, đời khi Bà vớ thu thập đời cho nghe. Bà lấy làm bít mẩn nói với Ông rởn : Nguyễn là toán ng b tôi, cớ sao Ông đời đời con mình nh th ? Ông c th n xin đời, nhữ ng Bà vốn không người gi n, b v ở bên cha m đời , cách ít lâu thì m.

Đời có truy cập ngôn rởn : Lúc Ông còn đời ch m, cùng với lũ trẻ ra tắm ở bên bờ Hàn, khi y có chú thuy cập buôn ngoại Tàu nhìn họ y toán ng m o của Ông, chú bớo với m ngoại rởn , cu bé n y có toán ng rởn t quý, ch hiệu m một đời là da hậu thô, vớ sau ch làm đời Trạng nguyên Tô toán ng mà thôi. Vì th nên ai cũng đoán chức rởn , Ông s là bậc từ ph c của quẻ gia sau n y.

Như Ông lúc còn niên thiếu, học văn sự được ngay từ gia đình, đến khi lớn tuổi, nghe nói có quan Bính Nhãn Lỗ bính được Bính, nên tiếp tục văn chương quán thơ, Ông bèn tìm đến xin nhập học. Lỗ bính Công là người làng Hối Trào, thuở trước huyện Hoằng Hóa, lúc Ngài phụng mệnh sang thăm nhà Minh, có học được phép Thái tử Thuận Kinh của người cùng họ, tức là dòng dõi của Lỗ bính Nhậm Hối (Ông Hối trước đây hàng nhà Minh, được phong tước là Lăng Lăng Vương). Lỗ bính Công rất tinh thông văn học huyện vi, đem truyện nói cho Ông, đến khi Ngài bắt đầu làm nghề, liền đem con là Lỗ bính học Khánh ký thác với Ông, Ông săn sóc dạy dỗ học khác con mình, sau này ông Khánh cũng được thành đạt.

Nhưng năm Quang Thiệu (1516-1526), gặp lúc loạn lạc, Ông vốn là người có học trò, lấy Đốc làm vui, chức danh tiểu, nhưng sang đến thì bị đưa vào làm lính ở Thuận Nguyên (tức Lê Hoàng Đốc Trung) thì Trùng Tuy và Mạc Đăng Dung cũng đưa có ý hiếp chế Thiên tử sai khiến cho học, hai bên gây cuộc nổi dậy, khi trong nước có loạn, lúc này Ông có cảm hứng viết bài thơ rằng :

Thái hòa vũ trụ ỉ bệ Ngu Chu,
Hội chiến giao tranh tiểu lộ thù.
Xuyên huyết sắc hải tùy xan học,
Uyên nghệ từng tróc vò thù khu.
Trùng học dĩ bệ giang mã,
Hội học phòng nhậm phật khu
Thế sự đảo điên học thuyết tróc,
Túy ngâm trịch bệ nhậm nhân du

.
DỊCH :

Thái hòa chế ngự thế gian Ngu Chu,
Hai phái thù hận chém giết nhau.
Nhuộm máu phôi xương đầy khắp chốn,
Xua chà đạp lên ai đâu ?
Trùng học du ngoạn qua sông tróc,
Hội học phòng beo tiểu của sau.
Ngán nỗi việc đời thôi phó mặc,
Say rồi dờn soạn hát vài câu.

Sở dĩ có bài thơ trên vì Ông biết rõ nhà Lê sẽ được trung hưng, dù rằng ngày nay tạm phải tìm kiếm an thân, nhưng rồi sau đây tất nhiên sẽ lại khôi phục được nước, mà câu : Beo tiểu của sau, chính là nói kín đó thôi. Quả nhiên về sau, nhà Lê trung hưng, bệ phụng thờ lại yên ổn, bệ y giết bệ học đưa khuyến Ông ra làm quan, đến năm 44 tuổi Ông mới chịu ra ứng thí, khoa hội đồng thi, Ông được đỗ đầu, rồi năm sau, tức là năm thứ 6 đời nhà Mạc (1535), lại ra thi thì được đỗ thứ nhất, khi vào đình đình, liền được Tể tướng Sĩ được nhậm danh, được bổ chức Đông Các Học Thụ, trong thời Thái Tông nhà Mạc, Ông có làm 2 bài thơ " Xuân thiên ngạn tửu", đầu được học, rồi thăng chức Học Thụ Lang Hình Bộ, sau thời gian ngắn liền thăng chức Tể Thụ Lang, kiêm chức Đông Các Học Sĩ.

Trong 8 năm trị, Ông có dâng sớ hạch tội 18 kẻ nịnh thần, xin đem chém để làm gương, bệ vì bệ tâm của Ông chính mực làm trăm học đưa được an vui, nhưng người tàn tật mù lòa cũng cho học được có nghề ca hát bói toán, nhưng rồi gặp phải con rể tên là Phạm Dao là thợ làm hàng, vì sự liên lụy đến mình nên Ông cáo quan xin về trí sĩ. Thế là giữa năm Quang Hòa thứ 2 (1542), Ông mới 52 tuổi đã xin trí sĩ, treo mũ về làng, đến Am Bạch Vân ở phía tây chợ làng Ông và vốn lấy hi vọng là Bạch Vân Cư Sĩ. Khi này Ông có bốn con trai và một con gái và

Tràng Xuân đến khi hóng mát, đến gặp ngôi quán gọi là Trung Tân ở bên Tuyết giang, có bia đề ghi sự thế. Ngoài ra, Ông còn tu ở chùa chiền, có lúc cùng các lão tăng đàm luận, có khi tham thiền con thuyền trôi xuôi Kim Hới, Úc Hới để xem đánh cá. Còn chức danh sự thế ông cũng như, như núi An Tôn, Ngọa Vân, Kính Chi, Đệ Sơn, nơi nào Ông cũng ghé gảy trèo lên, thả hồn ngâm vịnh, quên cả sự việc chi; mỗi khi thấy chim rừng cây chim đến gần ca thì Ông hồn hồn đến, quí là một vị Lão đến Thôn Tiên. Nhưng trong thời gian đến ông ở bên gia đình ông, tuy rừng không đến quí chính, thế mà họ Mạc vẫn phải kính trọng như một ông thầy, nhưng vì chức trọng đến thì ông sai sự việc với họ, có khi lại đến kinh thành để hỏi, Ông đến ủng dung chức đến, như đó bởi ích lợi nhiều. Xong rồi Ông lại trở về am cũ, họ Mạc ân cần giữ lại cũng chẳng đến, và sau phải lại vào hàng như công thần, phong tước là Trình Tuyển Hựu, đến đến thẳng đến Lôi Bính Thôn ông Thôn Thái Phó Trình Quốc Công. Ông Bà như đến cũng đến phong tước, 3 người thì thiếp và 7 người con cũng theo thời phong hàm.

Thời đến đến năm Cảnh Lịch thời 3 thời nhà Mạc (tức Mạc Phúc Nguyên 1550), Thôn Quốc Công, người xã Khoa Hoạch huyện Thanh Oai tên là Nguyễn Thiến, con là Quyển và Mẹ ở hàng Quốc tri, Ông có làm một bài thơ gửi cho Thiến có như câu rằng :

"Cổ ngã tồn cô duy nghĩa tồn,
Tri quân xả bỉn khải tâm cam."

Đến CH :

Ta giúp một đời vì trọng nghĩa,
Ông khi xả bỉn há cam lòng.

Lên có câu rằng :

"Khí vận như chu ly phách hợp,
Trọng giang khải hựu hồn đông nam."

Đến CH :

Vận chuyển một vòng tan lại hợp,
Trọng giang đâu có hồn đông nam.

Thiến xem thơ, trong lòng cảm thấy bất ngờ, còn Quyển cũng là người tài, luôn luôn giúp đến chức chiền công. Phúc Nguyên lấy làm lo ngại, hỏi khi Ông thì Ông trả lời rằng : Cha Quyển và tôi thân là cha bên thân thì trọng, và đã ở trong nhà thời, hiện nay đến ra trở nên thời Thiên Trùng, vào tình thế bán tín bán nghi, nay muốn dùng kẻ bất lợi, thế cho nên khác chi thò tay vào túi để lấy một vị mà thôi.

Rồi Ông xin với Mạc Phúc Nguyên trao cho 100 trượng sĩ, sai đi phục sự ở bên bên ông. Ông gửi thơ cho Quyển, hồn sang bên thuyền nâng chén rượu như tình xưa, rồi nhân lúc đã quá say, phục binh nơi đây bắt cóc đem về nam ngạn, Ông mới đem ân nghĩa quí gia để khuyên nhủ. Quyển cảm động khóc nước mắt, Ông bèn đến với qui thuận họ Mạc, rồi sau trở thành một viên danh tướng, như đó nhà Mạc duy trì thêm đến một chục năm nữa. Trong thời gian này, Địch Thôn Tôn (Trần Kiêm) đã đem nghĩa binh, thanh thế vang khắp xa gần, đánh nhau mấy trận ở cửa Thôn Phù. Khiêm Vọng Mạc Kính Điển đến hỏi, Thôn Tôn trả lời binh theo đến ông Tây Sơn ra đánh Kinh Bắc, hiện cho trong ngoài năm năm lo sợ, Ông hiện kẻ sách họ họ thế cho, họ Mạc theo đó thi hành, bấy giờ trong cõi mới tạm yên ổn.

Mạc Mậu Hợp, năm Diên Thành thời 8 (1585), tức năm 11 tháng 11 thì Ông lâm bệnh. Mậu Hợp sai sứ đến với an và hỏi về quí sự. Ông trả lời rằng : "Tha như quí hựu sự cả, Cao Bính tuy tiểu khố duyên sự thế." Nghĩa là : Sau này quí gia hựu sự thì đến Cao Bính tuy nhỏ

cũng giở thêm đũa c茅y đũa. Quố nhiên, cách 7 năm sau thì hầ Mắ c茅t, rầi các Chúa nhà Mắ c茅 nhầ Cầ Thầ ng, Long Thái, Thuầ n Đầ c, Vĩnh Xầ ng, rút lui lên giầ Cao Bầ ng đầ c 70 năm, nghĩa là sau 3, 4 đũa thì mầi hoàn toàn bầ diầ t, coi đó thì lầi nói cầ a Ông đầ đoán chầ ng sai chút nào. Nhầ ng rầi trong tháng ầ y, giầ a ngày 28 thì Ông tầ thầ, hầ ng thầ 95 tuầi, hầ c trò suy tôn hiầ u là "Tuyầ t Giang Đầi Phu", phầ n mầ ầ trên mầ t cái gồ đầ t trong làng.

Năm Thuầ n Bình thầ 8 (1556), Lê Trung Tông mắ t, không có hoàng nam nầi ngôi. Thầ Tầ (Trầ nh Kầ m) do đầ không biầ t lầ p ai, hầi Trầ ng nguyên Phùng khầ c Khoan, cũng không quyầ t đầ nh nầi, nên mầi phầi sai gia nhân ngầ m đem lầ vầ t vầ tầ n Hầi Đầ ng đầ hầi, Ông không trầ lầi mà chầ quay lầi bầ o các gia nhân rầ ng : "Vầ nầ y lúa không đầ c mầ y, chầ tầi thóc giầ ng không tầ t, vầ y các ngầi phầi đi tìm giầ ng cũ đầ mà gieo mầ ." Nói xong, Ông lầi lên xe ra chùa, sai các chú tiầ u quét đầ n đầ t hầ ng, ngoài ra không hầ đá đầ ng gì đầ n chuyầ n khác, bầi vì Ông đã hầi tầ cho biầ t cái thâm ý là : Cầ viầ c thầ Phầ t thì đầ c ăn oầ n.

Rầi Trầ ng Phùng thầ y thầ vầi vàng vầ báu, Thầ Tầ hiầ u ngay, bèn đón Anh Tông (Lê duy Bang) vầ lầ p, tình thầ trong nầ c mầi đầ c ầ n đầ nh. Trong thầi gian ầ y, Đoan Quầ c Công Nguyầ n Hoàng là con Chiêu Huần Tầnh Vầ ng, đầ ng lúc ầ trong tình thầ nguy ngầ p vì sầ không thoát khầi tay Trầ nh Kầ m, thân mầ u cầ a ngầi vầ n dòng hầ Phầ m đã đầ c tôn là Thánh mầ u, nguyên quán ầ làng Phầ m Xầ thuầ c huyầ n Tầ Kầ, vầi Ông là chầ đầ ng hầ ng, nên thầ ng bí mầ t sai ngầi vầ làng nhầ Ông chầ giúp cho con trai bà mầ t đầ ng sầ ng. Sầ giầ đầ t gói bầ c nển ầ trầ c mầ t Ông, rầi bắi lầ y lia lầ a. Ông thầ y sầ giầ nắ nầ mầi, nhầ ng vầ n không nói gì, rầi đầ ng phầ t lên, tay cầ m chiầ c gầ y, thầ ng thầ nh ra lầi vầ n sau, là nầi có hầ n 10 tầ ng đá xanh xầ p thành mầ t dãy núi giầ (non bầ) quanh co, trầ c núi lúc ầ y có nhầ ng đàn kiầ n đầ ng men theo tầ ng đá leo lên, Ông ngầ m nghĩa chúng mầ t lát rầi mầ m cầi đầ c mầ t câu : "Hoàn hầ n nhầ t đái vầ n đầi dung thân", nghĩa là : Mầ t dãy Hoàn hầ n có thầ dung thân đầ c.

Sầ giầ hiầ u ý trầ vầ thuầ t lầi vầi Nguyầ n Hoàng. Hoàng bèn xin vào trầ n thầ Quầ ng nam, đầ n nay hùng cầ cầ mầ t vùng đó...

Nói vầ môn sinh cầ a Ông, thầ c sầ không biầ t bao nhiêu mà kầ, nhầ ng nói riêng vầ nhầ ng ngầi có tiầ ng tầ m lầ ng lầ y thì có : Phùng khầ c Khoan, Lầ ng hầ u Khánh, Nguyầ n Đầ, và Trầ ng Thầ Cầ, đầ u đã nhầ ầ n truyầ n thầ sầ hầ c tầ ng đi đầ n chầ uyên thâm, và sau đầ u là các bầ c danh thầ n trong thầi Trung hầ ng. Nhầ c lầi khi Phùng khầ c Khoan còn theo hầ c Bầ ch Vần Tiên Sinh, lúc thành tài rầi, bầ ng có mầ t đầ m Tiên Sinh đầ n chầ nhà trầ cầ a Khoan, Tiên Sinh gồ cầ a bầ o rầ ng : Gà gáy rầi đầ y, sao anh chầ a đầ y nầ u ăn mà còn nầ m ầ ầ đó. Khầ c Khoan hiầ u rõ ý thầ y nên vầi thu xầ p lầ n vào vùng Thanh Hóa, nhầ ng lầi ầ n cầ vầi Ông Nguyầ n Đầ, chầ chầ a chầ u ra làm quan. Trong thầi gian nhàn rầi ầ y, Nguyầ n Đầ có soầ n ra bầ Truyầ n Kầ Mầ n Lầ c, đầ c Ông phầ chính rầ t nhiầ u, cho nên mầi thành ra mầ t cuầ n Thiên cầ kầ bút. Coi đó, ta thầ y viầ c đầo tầ o nhân tài đầ giúp cho bầ n triầ u lúc ầ y, phầ n lầ n là nhầ ầ Tiên Sinh vầ y.

Còn nói vầ cá nhân cầ a Tiên Sinh, ta thầ y Tiên Sinh là ngầi có lòng khoáng đầ t, tầ chầ t cao siêu, xầ sầ hầ n nhiên, không hầ có chút cầ nh góc, ai hầi thì nói, không hầi thì thôi, mà đã nói ra câu gì, thầ c là bầ t di bầ t đầ ch, đầ u rầ ng ầ nầi thôn dã vui cầ nh cúc tùng, hầ n 40 năm mà lòng vầ n không quên nầ c, tầ c đầ ầ u thầi mầ n thầ thầ ng thầ y chan chầ a trong các vầ n thầ, vầ chầ ng viầ t rầ t tầ nhiên, không cầ n điều luyầ n, giầ n đầ mà rầ t lầ u loát, thanh đầ m mà nhiầ u ý vầ, câu nào cũng có quan hầ đầ n sầ đầ y đầi. Riêng vầ thầ phú quầ c ngầ, Tiên sinh soầ n cũng rầ t nhiầ u, trầ c đã xầ p thành mầ t tầ p gầi tên là Bầ ch Vần Thi Tầ p, tầ t cầ đầ n hầ n ngàn bài, ngày nay sót lầi đầ hầ n mầ t trăm, và mầ t thiên Trung Tần Quán Phú, còn thi thì thầ t lầ c hầ t cầ. Nhầ ng xem đầi lầ c cũng toàn nhầ ng thầ gió mát trắng thanh, đầ u ngàn năm sau vầ n còn có thầ tầ ng tầ ng thầ y vầ y. Thầ coi nhầ ng câu :

Cao khiầ t thầ vi thiên hầ sĩ ?

An nhân ngã thế đả trung Tiên

. Nghĩa là :

Cao sếp ch ai làm thiên hạ sĩ ?

Thanh nhân ta cũng đả trung Tiên.

Đó là mấy câu Tiên sinh thơ thuở t chí hòng cõa mình thì đả rõ. Nói về gia đình Tiên sinh có 3 thế thiếp. Bà Chánh thế t h Dông hiếu T Ý, quê H i Dông, cũng thuở c b n huy, nguyên là ái n cõa quan Hình B T Th Lang Dông đ c Nhan. Thế Phu nhân h Nguyễn, hiếu là Nhu Tĩnh. Á Phu nhân h Nguyễn hiếu Vi Tĩnh. Con cái cõng 12 ng i, 7 trai 5 gái. Con tr õng hiếu là Hàn Giang C Sĩ, đ c t p m hàm Trung Trình Đ i Phu, r i sau làm đ n Phó Hi n. Con thế 2 hiếu là Túy Am Tiên Sinh, phong hàm Tri u Li t Đ i Phu, t c Qu ng Nghĩa H u. Con thế 3 phong hàm Hi n Cung Đ i Phu, t c Xuyên Nghĩa Bá, con thế 4 là Thu n Phu, phong hàm Ho ng Ngh Đ i Phu, t c Qu ng Đô H u, con thế 5 là Thu n Đ c, t c Bá Th H u, con thế 6 là Thu n Chính t c Th ng Nghĩa H u. T t c mấy ng i con đ u có l p đ c quân công.

R i sau Hàn Giang sinh Thi t Đ c, Thi t Đ c sinh Đ o T n, Đ o T n sinh Đ o Thông, Đ o Thông sinh Đẳng Doanh, Đẳng Doanh sinh Thì Đ ng. Lúc y Thì Đ ng đã 65 tu i, sinh đ c 3 ng i con trai, đ u là cháu 8 đ i cõa Tiên Sinh v y. Năm Vĩnh H u nguyên niên (t c là năm t Mão 1735), ng i trong làng nh t i th nh đ c cõa Tiên sinh, có đ ng 2 tòa mi u ngay n n nhà cõa Tiên sinh ngày tr c, r i ng i hàng T ng vì nh n đ c cũng đ n Xuân Thu h ng năm t Tiên sinh; còn ng i trong h là các Ông Nguyễn h u Lý, vì s sau n y gia ph s b th t l c, nên có nh ta so n m t bài t a. Ta đây sinh s n đ t H ng Châu, đ i v i Tiên sinh ngày tr c , đ u là đ ng h ng, nh ng nay cách đã 190 năm r i thì còn bi t đâu mà nói. Nh ng ta nh n th y K Lân, Ph ng Hoàng đầu ph i là v t th ng th y trong vũ tr , t nhiên nó ph i ra ch i v n nhà Đ ng và núi nhà Chu thì nó m i là đi m t t. Còn nh Tiên sinh, s n có t ch t thông tu , thêm vào Đ o h c Thánh Hi n, ví th đ c th i đ mà thi th s h c, ch c s t o ra c nh tr bình, thay đ i phong t c phù b c thành ra l nghĩa văn minh. Thế mà trái i, m t ng i có đ c đ phò tá v ng, l i sinh ra gi a th i bá gi , thành ra s h c tr nên vô đ ng, th c đáng t c thay ! Tuy nhiên, đ i dùng thì làm, đ i b thì n. Đ i v i Tiên sinh, dù ch ng đ c đ ng cũng có h chi. Ta r t hăm m Tiên sinh v ch đó. Thế coi sinh tr õng trên đ t nhà M c, khi th ra làm quan đ hành s h c, thì cũng mu n b t ch c Đ c Kh ng Phu T vào y t ki n Công S n Ph t Nhi u, r i khi bi t r ng không th giúp đ c thì v i b đi, l i mu n theo trí sáng cõa Tr ng L ng đ h i thăm Xích Tùng T . Nay đ c nh ng văn ch ng còn l i, khác chi nghe th y nh ng ti ng ném ng c gieo vàng, r c r nh mây năm s c, sáng s a nh v ng thái đ ng, mà cái phong v t m sông Nghi, hóng mát c u Vũ Vu cõa Ông Tăng Đi m ngày tr c, và cái phong thú yêu sen, hái lan cõa ti n nho ngày x a, hình nh ta đ c nhìn th y Tiên sinh và Ta đ c bá ki n trong Giáng Tr ng. B i vì Tiên sinh ch ng nh ng ch tình thâm m t môn Lý h c, bi t rõ dĩ vãng cũng nh t ng lai, mà s th c thì trăm đ i sau cũng ch a th y có ai h n đ c v y.

Ồi ! trong thiên h , các b c quân v ng, các v hi n gi , h i có thi u chi, nh ng ch có lúc s ng thì đ c phú quý vinh hoa, còn sau khi m t thì nh ng cái đó l i cũng mai m t đi v i th i gian, h i còn ai nh c n a ? Còn nh Tiên sinh, nói v th h đã truy n đ n 7, 8 đ i, g n thì sĩ phu dân th ng ng v ng nh bóng sao Đ u trên tr i, đ u cách ngàn năm cũng còn t ng t ng nh m t bu i s m. Xa thì s gi Thanh tri u tên Chu Xán, nói đ n nhân v t Lĩnh Nam cũng đã có câu : "An-Nam Lý h c h u Trình Tuy n" , t c là công nh n v môn Lý h c cõa n c An-Nam ch có Trình Tuy n là ng i s m t, r i chép vào sách truy n l i bên Tàu. Nh th , đ th y Tiên sinh qu là m t ng i r t m c cõa n c ta v th i tr c v y.

Hồ u húc Ôn Đình Hồ u Võ Khâm Lâm cùn thu t.

GHI THÊM CHO RÕ : Cù Nguyễn bính Khiêm, trườ c đườ c phong là Đông Các Đĩ Húc Sĩ, sau đườ c phong tườ c là : Trình Tuy n Hồ u, rĩ đĩ n đĩ n thăng lên Lũ B Thườ ng Th Thái Phó Trình Qu c Công. Cù m t ngày 28 tháng 11 năm t Dũ (1585), th 95 tu i. Cù Trạng Trình Nguyễn bính Khiêm, ngoài vi c dùng thi ca ngâm vủ nh làm thú tiêu khi n, Cù còn mu n dùng văn chườ ng đũ giáo hóa ngườ i đĩ, truy n bá nhườ ng tũ tườ ng đũ o đũ c, giác ngũ dân chúng, vì trườ c m t Cù, hoàn cũ nh đũ t nườ c thũ t điều tàn, chiũ n tranh nũ i da xáo thũ t, chém giũ t nhau vì quyũ n lũ i riêng tũ, không còn biũ t đũ o đũ c nhũ n nghĩa. Cù đã thũ c hành chũ trườ ng "Văn đĩ tũ i Đũ o" cũ a Thánh Hiũ n. Cù có viũ t m t tũ p thũ chũ Hán gũ i là " B CH VÂN AM THI Tũ P ". Tũ p thũ nũ y gũ m hũ ng ngàn bài thũ vủ nh cũ nh, tũ tình, hiũ n đã bũ thũ t lũ c gũ n hũ t. Vẽ thũ Nôm, Cù có viũ t tũ p "B CH VÂN QU C NGũ THI Tũ P ", gũ m nhiũ u bài thi Đườ ng luũ t và Cù phong, vũ i nhũ ng chũ đũ nhũ sau :

- Thú n cũ, an nhàn tũ tũ i,
- than trách đũ i nhân tình thũ thái,
- khuyên rãn ngườ i đũ i.

Ngoài ra, Cù Trạng Trình còn lũ u truy n lũ i cho con cháu mũ t quyũ n Sũ M KÝ trườ ng thiên, mà con cháu Cù sau nũ y chép vào cuũ n B CH VÂN GIA PHũ BÍ TRUYũ N Tũ P, gũ i là Sũ M TRũ NG TRĨNH.

Sau đây xin chép lũ i vài bài thi tiêu biũ u trong cuũ n Bũ ch Vân Qu c Ngũ Thi Tũ p :

THÚ THÔN Cũ

Mũ t mai mũ t cuũ c mũ t cũ n câu,

Thũ thũ n mũ c ai vui thú nào.

Ta đũ i ta tìm nũ i vủ ng vũ,

Ngườ i khôn ngườ i đũ n chũ n lao xao.

Thu ăn măng trúc, Đông ăn giá,

Xuân tũ m hũ sen, Hũ tũ m ao.

Rườ u đũ n gũ c cây ta sũ nhũ p,

Nhìn xem phú quý tũ chiêm bao.

THũ GIAN BIũ N Đũ I

Thũ gian biũ n đũ i vũng nên đũ i,

Mũ n lũ t chua cay lũ n ngũ t bụi.

Còn tiũ n còn bũ c còn đũ tũ,

Hũ t cũ m hũ t gũ o hũ t ông tôi.

Xũ a nay vủ n trườ ng ngườ i chân thũ c,

Ai nũ y nào ũ a kũ đũ i bơi.

ũ thũ mũ i hay ngườ i thũ bũ c,

Giàu thì tìm đũ n, khó tìm lui.

Cũ A Nũ NG Hũ N NGườ I

Đũ i nũ y nhân nghĩa tũ vàng mườ i,

Có cũ a thì hũ n hũ t mũ i lũ i.

Trườ c đũ n tay không nào thiũ t hũ i,

Sau vào gũ nh nũ ng lũ i vui cườ i.

Anh anh chú chú mũ ng hũ hũ i,

Rườ u rườ u chề chề thũ t tũ tũ i.

Ngườ i, cũ a, lũ y cân ta sũ nhũ c,

Mũ i hay rườ ng cũ a nũ ng hũ n ngườ i. ,

Sau đây xin trích vài đọn trong SƠ M TRÙNG TRÌNH

CƠ M Đ

Thanh nhân vô s là Tiên,

Năm h phong nguy t n i thuy n buông ch i.

C T o Hóa, phép đ i d i,

Đ u non mây khói t a,

M t n c cánh bu m trời.

H u T n m c k ai xua đu i,

L u Hán trắng lên ng m m nh Tr i.

Tu i già thua kém b n,

Văn ch ng g i i đ i.

D hay nên t lòng ng i c ,

Nghiên bút soi hoa chép m y i i.

Bí truy n cho con cháu,

Dành h u th xem ch i.

SƠ M KÝ

N c Nam t h H ng bàng,

Bi n dâu cu c th , giang san đ i d i.

T Đỉnh Lê Lý Tr n thu tr c,

Đã bao đ i ngôi n c đ i thay.

Núi sông Thiên đ nh đ t bày,

Đ th m y quy n, xem nay m i rành.

...

Kìa kìa gió th i lá rung cây,

Rung B c rung Nam, Đông t i Tây.

Tan tác ki n ki u an đ t n c,

Xác x c th s ch am mây.

Lâm giang n i sóng mù thao cát,

H ng đ a tràn dâng hóa n c đ y.

M t ng a m t yên ai sùng bái,

Nh n con nhà Vĩnh B o cho hay.

Ti n ma b c qu trao tay,

Đ Môn Ngh Thái d y đ y can qua.

Gi a năm hai b y m i ba,

L a đầu mà đ t Tám Gà trên mây.

...

C u c u Càn Khôn dĩ đ nh,

Thanh minh th i ti t hoa tàn.

Tr c đáo d ng đ u mã vĩ,

H binh bát v n nh p Tràng an.

N c c i nh ng k bàng quan,

C tan l i mu n toan đ ng đá xe.

...

Long vĩ xà đũa khố i chi n chinh,
Can qua xố xố khố i đao binh.
Mã đũa dũa ng cũa c anh hùng tũa n,
Thân Đũa u niên lai kiũa n thái bình.

...

Thũa n Kinh Thái tũa suy ra,
Đũa dành con cháu đem ra nghiũa m bàn.
Ngày thũa ng xem thũa y quyũa n vàng,
Cũa a riêng bũa o ngũa c đũa tàng xem chũa i.
Bũa i Thái tũa thũa y lũa đũa i,
Y thuũa Sũa m Trũa i vô giá thũa p phân.
Phú quý hũa ng trũa n mũa ng,
Bũa n cùng bũa ch phát sinh.
Hoa thôn đa khũa n phũa ,
Mũa c giũa đũa c nhũa n canh.
Bũa c hũa u Kim Thành tráng,
Nam hũa u Ngũa c Bích Thành.
Phân phân từng bách khũa i,
Nhiũa u nhiũa u xuũa t đông chinh.
Bũa o giang Thiên Tũa xuũa t,
Bũa t chiũa n tũa nhiên thành.

...

Cũa Tũa o Hoá phép mũa u khôn tũa ,
Cuũa c tàn rũa i mũa i rõ thũa p cao.
Thũa y Sũa m tũa đây chép vào,
Mũa t mũa y tũa hào chũa ng dũa sai ngoa.

Theo tài liệu đũa i bà Nhũa Thũa Thũa c là bũa c nũa lũa u tài hoa vào bũa c nhũa t chũa n kinh kũa thũa i bũa y giũa . Con gái Hũa bũa thũa ng thũa Nhũa văn Lân, đũa c phong là Tũa thũa c phu nhân. Bà giũa i văn chũa ng và tài hũa c vũa Lý sũa . Biũa t trũa c nhũa ng gì có thũa xũa y ra và mũa ng lũa n con cái nên danh phũa n không thũa chũa thũa i. Nhũa Nguyễn Du đã viũa t sau nũa y “xũa a nay nhân đũa nh thũa ng thiên cũng nhiũa u”. Trũa ng Trình có ngũa i em cũng tài giũa i vũa lý sũa , ngũa i đũa i giũa i là Trũa ng Bùng Phùng Khũa c Khoang cùng mũa khác cha. Nguyễn Bính Khiêm huỷ là Văn Đũa t, tũa Hanh Phũa , ngũa i làng Trình Tuyũa n (Trung An), hũa n Vĩnh Lũa i, tũa nh Hũa i Đũa ng, nay thuũa c hũa n Vĩnh Bũa o, ngoũa i thành Hũa i Phòng.

Nguyễn Bính Khiêm, lúc trũa ông hũa c vũa i Lũa ng Đũa c Bũa ng đũa c truyũa n cho quyũa n “Thái tũa thũa n kinh” tũa đó ông tinh thông vũa Lý hũa c, Tũa ng sũa hũa c giũa i, nghiên cũa u vũa lý sũa vũa i thiên tài “thũa n thông” có khũa năng siêu quũa n, quán chúng vũa thũa u thũa , thũa n giao cách cũa m, ông biũa t nhà Lê Trung Hũa ng, nên chũa đúng sũa mũa nh năm 44 tuũa i đũa thi đũa Giũa i Nguyên, đũa i nhà Mũa c (1527-1592), làm viũa c bên cũa nh Tũa thũa Lang, Đông Các Đũa i Hũa c Sĩ, làm quan đũa c 8 năm, ông dâng sũa hũa ch tũa i 18 lũa ng thũa n vua nghe không. Ông cáo quan năm 1542 vũa vũa n, lũa p Bũa ch Vân am và hiũa u Bũa ch Vân Cũa Sĩ mũa trũa ng đũa y hũa c cũa nh sông Hàn giang còn có tên Tuyũa t giang nên hũa c trò giũa i ông “Tuyũa t giang Phu tũa “ thũa mang triũa t lý cũa a Thái tũa là nguũa n tri thũa c hũa u thũa , vũa đũa i sũa ng nhân sinh vũa i cần khôn trong vũ trũa . Thái tũa còn giũa i là Lý Thiên, Lý Đũa a và Lý Nhân

Ngài ông bệ t ngài Đào Nguyên khách

Khởi thế c hòng vong thế c kim

hay

Nhân trung hoa thế o túc Cung xuân

Tà d hòng đ c l p đồ vô s

Dù Nguyễn Bính Khiêm không còn làm quan, nhưng vua Mạc Phúc Hải phong cho ông t h c Trình Nguyên H u vào năm Giáp thìn (1544), ng ý đ cao ông có công kh i ngu n ngành lý h c, gi ng nh (Trình Y Xuyên,Trình Minh Đ o bên Trung Hoa). Sau đó đ h c thăng ch c Th h ng th b L i, t h c hi u Trình qu c Công. T đó ng i đ i g i ông là Trạng Trình. Nh h c ph h ng pháp tính theo Thái t, tiên đoán đ h c bi n c tr h c và sau 500 năm. Ng i Trung Hoa khen Trạng trình Nguyễn Bính Khiêm “An Nam lý h c h u Trình Tuy n”

T c truy n r ng Năm Bính ng (1546) Mạc Phúc Hải m t truy n ngôi i cho con Mạc Phúc Nguyên mãi đ n năm m u thân (1548) vua Trang Tông m t, Tr nh Kim l p Thái t tên Duy Huyền lên ngôi t c Trung Tông đ h c 8 năm thì m t không có con n i nghi p. Trnh Kim mu n làm vua nh ng còn s d lu n, nên sai ng i đ n H i D h ng h i ý khi n Trạng trình Nguyễn Bính Khiêm. ông không nói gì ch b o ng i giúp vi c ng ý :

“năm nay m t mùa, thóc gi ng không t t, chúng mày nên tìm gi ng cũ mà gieo m , g i chùa thế Ph t thì ăn o n.. “ Sau đó Tr nh Kim tìm con cháu h Lê, lên làm vua.

Dù Trạng Trình n n, vua Mạc cũng nh các chúa Tr nh, Nguyễn có vi c h tr ng v n cho ng i đ n h i ý ông. Ông th h ng kín đáo khuyên Vua c g ng tránh chi n tranh đ nhân dân kh i ch t chóc. Trong năm Quang Thiêu (Lê Chiêu Tôn) có vi c bi n lo n, Nguyễn Bính Khiêm không mu n ti ng tằm v i đ i lúc b y gi Tr nh Tuy, Mạc Đăng Dung cũng c ý mu n tranh quy n, đánh nhau m y năm dài. Ông tính s Thái t, bi t có nhà Lê i khôi ph c đ h c làm bài th

Non sông nào ph i bu i bình th i
Thú đánh nhau chi khéo n c c i
Cá v c, chim r ng, ai khi n đu
Núi x h ng sông tuy t, th m đ y v i
Ng a phi ch c có h i quay c (1)
Thú d nên phòng lúc c n ng i (2)
Ngán ng m vi c đ i chi nói n a
Bên đ m say hát, nh n nh ch i

Hoành s n nh t đài

Sau khi nhà Lê b Mạc Đăng Dung (1483-1541) chi m ngôi, con c a v t h ng tri u Lê là Nguyễn Hoàng Đ tr n sang Lào, đ h c vua Lào cho n h ng nấu x C m Châu, tr n Nam Ph , t nh Thanh Hoá. Năm Quý T (1532) Nguyễn Kim l p con út vua Chiêu Tông lên làm vua, g i là Trang Tông.

Đ m u đ đ i s , Nguyễn Kim (1467-1545) thu n p ki n t h ng t nh Thanh Hoá là Tr nh

Kim, sau là r c a Nguyễn Kim. Năm Canh Tý (1540), Nguyễn Kim đem quân đánh chi m Ngh An và thu ph c luôn c Thanh Hoá. Nh ng b ng đ ng Nguyễn Kim ch t vì ng đ c (1545), m i bình quy n v tay Tr nh Kim. Vi t Nam lúc b y gi b chia đôi: t S n Nam tr ra thu c nhà M c, g i là B c Tri u. T Thanh Hoá tr vào là khu v c c a nhà Lê hay g i là Nam Tri u.

Nguyễn Kim m t, đ l i hai ng i con trai là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng (1525-1613) c hai tuy còn ít tu i nh ng đã b c l tài năng xu t s c h n ng i. Tr nh Kim không kh i lo s c hai sau này có th tranh giành đ a v v i mình, nên đã ng m ng m ngăn tr , và vì th Nguyễn Uông ch m c m t l i nh , Tr nh Kim cũng bu c Nguyễn Uông ph i ch u phép gia hình. Nguyễn Hoàng th y anh b h i, s đ n l i t mình, li n c ng i kín đáo lên h i Tr ng Trnh. Tr ng không tr l i c th , ch đ ng ng m đàn ki n bò trên hòn non b tr c sân nhà và th t lên m t câu:

“Hoành s n nh t đá, v n đ i dung thân”

Nghĩa là t núi đèo ngang Qu ng Bình kia có th yên thân đ c muôn đ i . T câu nói đó, Nguyễn Hoàng nghi m ra r ng tr ng Trnh đã bày cho k đi vào ph ng Nam l p nghi p. T năm 1558 Nguyễn Hoàng v i vàng đ n nói riêng v i ch là bà Ng c B o xin Tr nh Kim cho vào tr n phía Nam, năm m u ng (1558) đ i vua Anh Tông Tr nh Kim tâu vua cho Nguyễn Hoàng vào tr n đ t Thu n Hoá, phía Nam dăy Hoành S n. Nh th mà l p nên c nghi p c a h Nguyễn n Đàng Trong, truy n n i lâu dài.

Nguyễn Hoàng là ng i khôn ngoan, có lòng nhân đ c, thu đ ng hào ki t giúp dân cho nên đ c lòng dân kính ph c. Tr n gi đ t Thu n Hóa, m đ u cho tri u đình nhà Nguyễn t t khai phá cho đ n vùng đ ng b ng sông C u Long ngày nay.

Ngoài ra r t nhi u l i s m đ c l u truy n qua dân gian nhi u l i bàn di n gi i khác nhau câu : ” C u vĩ tr đ u, xu t thánh nhân ” ng nghi m vào vi c vua Gia Long lên ngôi t (1802-1819) th ng nh t s n hà vào năm Nhâm tu t ngày 02-05-1802. tr i qua 13 tri u đ i .Hoàng đ cu i cùng B o Đ i tr vì t 1929 và thoái v năm 1945 .

T ng truy n Tr ng Trnh nói tr c nhà M c suy vong, tuy nhiên con cháu h M c v đ t Cao b ng tuy nh nh ng đ c 3 đ i là M c Kính Cung, M c Kinh Khoan và M c Kinh Vũ . Dòng dõi h M c b b t, b gi t nhi u ng i đ i h l u l c kh p n i đ m u c u s s ng

Tr ng Trnh có 3 ng i v và 12 ng i con (7 trai 5 gái) các con trai đ u có ch c t c sau n y. Ông m t ngày 28 tháng 11 năm đnh đ u, niên hi u Diên Thành th 8 nhà M c (1585) h ng th 94 tu i. Tr c khi ch t, Tr ng có ghi vào gia ph và đ n con cháu r ng:

Bình sinh ta có t m bia đá s n và đã s n kia. Khi ta m t r i, h h quan tài xu ng ph i đ t m bia đá y lên n p r i l p đ t. Ch khi nào có khách t i vi ng m và nói r ng: "Thánh nhân m t mù" thì ph i l p t c m i ng i y vào nhà, yêu c u h đ i h ng l i ngôi m cho ta. N u trái l i ta, dòng dõi v sau s suy đ i l n b i đ y. Con cháu nghe l i, làm y nh đã đ n. Nh ng ch mãi đ n năm m i năm sau, m i có ng i khách đ n nhìn m c m t lúc r i nói:

Cái huy t đ ng chân s s th kia mà không bi t, l i t đ m đ m th này. V y mà thánh

nhân gì chứ, họ chẳng là thánh nhân mà t mù. Ngồi trong h nghe đ c, ch y v báo v i tr ng t c. Ông này v i vàng ra đón ng i khách T u kia v nhà, xin đ xoay ng i m kia i. Ra đó là m t nhà phong thu (Feng Shui) tr danh i ph ng B c. Ông ta sang là đ đi tìm xem di tích c a Tr ng, b y lâu ông ta đã nghe ti ng đ n.

Khi nghe v tr ng t c nói, ông ta s n lòng làm ngay, và t đ c cho r ng mình gi i h n Tr ng Trình. Ông ta b o: Không c n ph i đ m đi đâu xa c , ch ào lên r i xoay i, nhích đi m t chút là đ c. Ông tr ng t c bèn t h p con cháu i, đ a th y đ a lý T u ra đ i i ng i m . Lúc ào đ n t m bia đá, ông ta làm i b o đ m r a s ch xem nh ng gì trên đó. Khi t m bia đ c r a s ch, m i th y m y câu th hi n ra: t m đ ch nghĩa:

Ngày nay m ch i n xu ng chân

Năm m i năm tr c m ch dâng đ ng đ u.

Bi t gì nh g k sinh sau ?

Thánh nhân m t có mù đâu bao gi ?

Đ c t i đầu v khách T u đ m h i h t đ n đó, ra Tr ng Trình mà ông ta nghe đ n là gi i th t. So v i Tr ng, có i ông còn thua xa.

Năm 1930 Vi t Nam Qu c Dân Đ ng lãnh t Nguyễn Thái H c (1901-1930) lãnh đ o cu c t ng kh i nghiã ngày 10.2.1930 đánh Tây i các t nh : Yên Bái, H ng Hoá, Lâm Thao, H i Đ ng, Ki n An. Th t b i b Pháp điên cu ng ném bom tàn phá làng B o an đ tr thù. Có i đ n Tr ng Trình đã tiên đoán :

Kìa kìa gió th i lá rung cây

Rung B c rung Nam rung t i Tây

Tan tác ki n ki u an đ t n c

Xác x c th s ch am cây

Lâm giang n i gió mù thao cát

H ng đ a tràn dâng hóa n c đ y

M t ng a m t yên ai sùng bái

Nh n tin nhà vĩnh b o cho hay „

Thoát n n s p nhà

Tr c lúc m t, Tr ng có giao cho con cháu m t ng tre s n son th p vàng, b t kín hai đ u, và đ n đúng năm tháng y, ngày gi y, ph i đ cái ng y vào ki u r c lên dinh Th ng đ c H i Đ ng, trao cái ng này cho quan thì s c u đ c tình th gia đình. Khi Tr ng m t, h ng trăm năm sau, con cháu Tr ng lâm vào c nh đói nghèo, sa sút, nh ng tuy t đ i không đ c m ng ra xem tr c th i h n. Tr ng còn đ n k tr quan T ng đ c ra, không ai đ c m ng, vì th ng v n gi nguyên v n. Tr i qua b y đ i, cái ng tre y m i đ c r c lên dinh quan T ng đ c, đúng ngày gi đã ghi trong gia ph . Đang n m ngh , nghe tin con cháu c Tr ng mang th đ n g p, quan T ng đ c r t ng c nhiên, không bi t vì c gì, nên truy n cho vào, đ ng th i quan ng i đ y đ đi ra c a.

Quan T ng đ c v a b c kh i gi ng n m đ c m y b c thì b ng r m m t cái, chi c sà nhà không bi t b m t ăn h ng t bao gi , r i ngay xu ng ch gi ng v a n m. Th t là m t phen hú vía! N u ông không k p ng i đ y nh n th Tr ng, thì m ng ông đã khó mà sinh t n. Quan T ng đ c m ng tre ra xem, th y bên trong có m t cu n gi y, đ hai câu th :

Ngã gi i nh th ng i ng chi ách, Nh i c u ngã t tôn chi b n

Nghiã là

Có u ngắ i thoát n n đ nhà, Ngắ i nên c u cháu con ta khắ i nghèo

Chắ a hắ t kinh hoàng vì chuyắ n chiắ c sắ nhà vắ a rắ i xuắ ng, ông thoát n n nhắ ra lắ y lá thắ . Quan Tắ ng đắ c biắ t rắ ng trắ ng Trắ ã cắ u ông thoát chắ t, nên ông ta ân cắ n mắ i cháu trắ ng Trắ vắ tắ thắ t đắ hắ u hắ , sau đó đắ a ra rắ t nhiắ u tiắ n đắ giúp con cháu cắ Trắ ng.

Nguyễn Công Trắ (1778-1858) phá đắ n

Năm Minh Mắ ng (1791-1840) năm thắ 14, Nguyễn Công Trắ đắ c vua đắ u đi khắ n hoangắ vùng Hắ i Đắ ng, Nguyễn Công Trắ thắ y đắ a thắ cắ n phắ i đào con sông, đào sông thì phắ i phá đắ n thắ Trắ ng trắ ng Nguyễn Bắ nh Khiêm, ông ra lắ nh cho dân phu phá đắ n đắ khai phá công trắ ng. Khi sai ngắ i đào mang bát hắ ng ra, Nguyễn Công Trắ chắ t thắ y đắ i bát hắ ng có mắ t tắ m bia đá nhắ phắ vắ i đắ u. Nguyễn Công Trắ lau sắ ch đắ c đắ c các câu đắ ghi :

Minh Mắ ng thắ p tắ

Thắ ng Trắ phá đắ n

Phá đắ n phắ i làm đắ n

Nào ai đắ ng đắ n doanh đắ n nhà bay

Nguyễn Công Trắ lắ p tắ c thắ o sắ vắ kinh, xin bãi bắ lắ nh phá đắ n. Ông còn cho ngắ i sắ a sang lắ i đắ n Trắ ng khắ ng trang hắ n. Tắ đó, ông không còn nghĩ đắ n viắ c phá đắ n đắ đào sông nắ a.

Cha con thắ ng Khắ

Tắ c truyắ n trong làng có cha con ông Khắ đi bắ t đắ (chuắ t) kiắ m sắ ng. Khi đắ n bên mắ Trắ ng, hai cha con vắ ng vắ thắ nào lắ i làm đắ tắ m bia trên mắ . Dân làng rắ t sùng kính trắ ng Trắ , nên khi thắ y bia mắ bắ đắ , hắ nắ i giắ n bắ t cắ hai cha con, kêu nắ p phắ t ba quan tiắ n mắ i tha, vì khi tắ m bia đắ xuắ ng thắ y có hàng chắ ắ sau:

Cha con thắ ng Khắ . Đánh ngã bia tao

Làng xóm xôn xao.Bắ t đắ n quan tám

Cha con ông Khắ chắ u nắ p phắ t, nhắ ng dân làng phắ i tha cha con vắ nhà chắ y tiắ n. chắ tìm đắ c có mắ t quan tám, dân làng không chắ u, cha con ông Khắ ngắ m nghĩ mắ i tìm đắ c cách, cha con bèn nói vắ i dân làng: Cha con tôi bắ Trắ ng Trắ ã bắ t phắ t có quan tám, "Tam quán" nói lắ i lắ i thành quan tám . Đúng nhắ cha con ông Khắ đã tìm đắ sắ tiắ n

Thắ vắ cắ a Trắ ng trắ ng Nguyễn Bắ nh Khiêm còn lắ i hắ n 100 bài trong bắ Bắ ch Vân Thi Tắ p, đắ c đắ ch ra chắ quắ c ngắ thắ mang nắ ng tình ngắ i, khuyên ngắ i đắ i biắ t đắ u nhắ nhắ , ngoài ra còn mắ t sắ giai thoắ i truyắ n tắ ng trong nhắ gian.... và nhắ ng lắ i sắ m ký có giá trắ .

1/ ắ ng nghiắ m vắ sau nhà Lê khô phắ c

2/ ắ ng nghiắ m nhà Trắ nh giắ nhà Lê

Tài liệu tham khảo

Viết Nam Sơn : Trạng Trình Kim
Tội Địch nhân viết lịch sử : Nguyễn Quýt Thặng
Nhân gian chuyện lịch sử tập 3 : Trạng Gia Phụng
Thái tử thốn Kinh nhà xuất bản văn Hoá
Vườn lành măng gọt tí t lành
Thầy trong quóc ngọ lập thành nên câu
Mắt câu là mắt nhiêm màu
Anh hùng gươm đởc mĩ hũu giá cao
Trời vì sao mây che Thái tử
Thưa cung tay xe nhứt phù lên
Viết Nam khố i tở xây nên
Lộc Long ra trổ đởc ng quyển mọt phở ng
Thần suy bở thỏ i thỏ ng
Mọt thỏ i lỏ i mọt nhiũ u nhỏ ng nên lỏ
Đỏn Đình Hoàng nỏ i ngỏ cỏ u ngỏ
Mỏ bỏn đỏ rỏ áo chỏ p tay
Ngỏ đao phút chỏ c đỏ i thay
Thỏ p bát tỏ rỏ quyển đỏ nỏ i lên
Đỏng a âm vỏ nhi thuyển
Nam phỏ ng kỏ mỏ c bỏ ng liỏ n lỏ i sinh
Chỏn cung hiỏ n nhỏ t quang minh
Sỏng lay khỏn chỏ ng trỏ ng thành bỏn cho
Đỏai cung vỏ rỏ ng trắng thu
Ra tay mỏ lỏ y đỏ đỏ vỏn toản
Sang cỏ u thiên ám vỏ ng hỏ ng nhỏ t
Đỏỏ i lỏ n trên nỏng vỏn uỏ ng quen
Sỏ a sang muỏn vỏ c cỏ m quyển
Ngỏ i khỏng ai đỏ khỏ ng nhỏn giỏp cho
Kỉa liỏ t vỏ ng khỏ hỏ đỏ ng
Mỏ c cỏ ng hỏ u ongỏ ng tranh khỏn
Trỏ i sinh ra nhỏ ng kỏ gian
Mọt khỏn đỏ i phỏp, mỏ c ngoan tham tài
Áo vàngỏ mỏ áp đỏ hay
Kỉ sui đỏ p núi kỉ say xây thành
Lỏ y đỏ t đỏ n làm công thiên hỏ
Đỏỏ c mỏ y nỏm đỏ t lỏ giỏ ng mỏn
Con yỏ tỏ chỏ chỏ tranh khỏn
Vỏ già mỏ hỏ i mỏ ng tỏn làm chùa
Cỏ trỏ i xem đỏ đỏ mỏ đỏ
Đỏ đỏ lỏ i muỏn mỏ đỏ cho ngỏỏ i
ỏ y lỏng trỏ i xuỏi lỏng bỏ t nhỏ n
Suỏ t vỏn dỏn cỏ u giỏ n oán than
Đỏỏ i trên đỏ c chỏ lo toản
Nhỏ ng đỏa bán nỏỏ c bán quan làm giàu

Thầy ngó nhau làm mồi phú quý
Mây trung thốn có chí an dân
Đua nhau làm sấm bặt nhân
Đã tuôn bôn bôn lị tuôn đổ u non
Đổ đổ chia xẻ cần khôn
Mồi giông man mác khiếp mòn lòng nhau
Vội sang giàu giết ngườilị y cớ a
Sấm có chẳng mồi cớ ai đòi
Việc làm thốt chính tời bời
Minh ra bôn ng lị thốt thôi bôn y gi
Xem tời ng trớ đã giở ra trớ c
Còn hung hăng bôn c ngườic quá xa
Cuôn phong cớ sấm liôn trớ a
Đã đổ n cớ u khúc còn thốt thi đổ
Y Tời Vời ng ngu mê chôn giết
Đổ vôn dân dề lị giết dề
Luôn năm chốt vốt đi v
Âm binh giớ a nào hớ biết đâu
Thầy nời thành tiêng kêu ong ờng
Cũng mốt lòng trớ chôn khác nào
Xem ngườilị dôn ng vôn chiêm bao
Nào đâu còn muôn ờ c ao thái bình
Mốt góc thành làm tâm chôn qu
Đua mốt lòng ích kẻ hời nhân
Bôn phôn ng rớ rớ hôn ng trôn
Làng khua mớ cá lãng phân đi m tuôn
Tiếc là nhôn ng xuốt dân làm bớ o
Khua dớ c loài thốt cáo tranh nhau
Nhân danh trôn hốt đâu đâu
Bôn giớ thiên hớ âu sớ u càng ghê
Hùm già lớ c dớ u khôn v
Mèo non chỉ chí tìm vớ cớ hôn ng
Chân dê móng khớ i tiêu tời ng
Nghị nhau ai dớ sớ a sang mốt mình
Nời thành ong ờng hớ kinh
Đổ u khớ tin sớ chèo thành lị sang
Bớ mớ hôi Bớ c giang tái mã
Giớ a hai xuân bôn ng phá tời long
Quớ c trung kinh dôn ng cáo không
Giớ a năm giớ lai kiớ m hung mùa màng
Gà đâu sớ m gáy bên tời ng
Chôn ng yêu thì cũng bốt tời ng chôn ng không
Thầy binh cớ phốt vôn ng hôn ng
Bớ binh tời p nớ p nhôn ong kéo hàng
Đôn ng hiên ngang đớ ai biết trớ c
Y Bớ c binh sang viớ c gì chẳng ?

Ai còn khoe trí khoe năng
Cơm kia bát nước uống đôi nơi
Chưa uống thấy đời này số
Bừng khi nhìn ngói giá hời cho dân
Mười bình sao chửa ngảy nhân
Mười yên sao chửa ngả dân ruợng cày
Đã nên si Hoàn Linh đời Hán
Đúc tiền ra bán tiền cho dân
Xun xoe ruộng rẫy cấy quân
Chửa ng nghĩ thiên đởo xây dựng đã công
Mấy hoá công nếm tay đợng
Lòng báo thù ai đời đã nguôi
Thung thăng ruộng thấy đởo trổ
Phù Lê đời tấc nghé đời quân ra
Cát mền bèn bẻ can qua
Nguyễn thì chửa ng đợc số ra đời vớ
Quân hùng binh nhuệ đợy khe
Kẻ xợng cớu nếm kẻ khoe trổ đời
Bấy giờ càng khốn than ôi
Quả ma trổ vớ tấc trổ là đâu ?
Thợng nhợng kẻ ăn rau ăn giở
Gặp nếm cớu con cái nếm đâu
Báo thù y chửa ng sai đâu
Tìm non có ruộng chửa ng sau mớ i toàn
Xin nhợng kẻ hai lòng số chúa
Thợy đâu hời thì phợ thợa ân
Cho nên phợi báo trổ m luân
Ai khôn mớ i đợc cớu thân đời này
Nói cho hay khợm cung ruộng đợy
Chí anh hùng xem lợy mớ i ngoan
Chợ Rợng lợc thợ tợng gian
Ai mà nghĩ đợc cớu mớ i gan anh tài
Hợ nhân kiợn đã đợi đợ t cũ
Thợ phợ nguyên mớ i chợ binh ra
Bèn phợ ng chửa ng đợng can qua
Quợn hùng các xợ đợu hoà làm tôi
Bấy giờ mợ ruộng qui khôi
Thợn châu thu cớ mớ i nếm vớ n toàn
Lợ i nói số Hoàng Giang sinh thánh
Hoàng phúc xợa đã đợ nh tây phong
Lầu lâu thợ giợi sáng trong
Lợ lợ mợ tợ ruộng đợu có chợ vợ ng
Rợ sinh tài lợ khác thợ ng
Thuợn Nghiêu là chí Cao Quang là tài
Xem ý trợi có lòng đợi thánh
Đợc sinh hiợn đợu đợ nh nếm mai

Chân đứu thai nhàn vì sao c
Dùng tay ph tá vng gia
Bc phng chính khí sinh ra
Có ông Bch sĩ đứu hoà hôm mai
Song thiên nh t rng sáng soi
Thánh nhân chng bi t thì coi cho tng
Đi này thánh k v vng
Đ no đ o đ c vắn chng trong mình
Uy nghi trng m o khác hình
Thác c m t g c kim tinh phng ng đoàn
Cùng nhau khuya s m đng nuôi
Ch c s m i ra tài c u dân
Bình th m y quy n kinh luân
Thiên văn đ a lý nhân luân càng m u
đầu đó anh hùng h n bi t
Xem s c mây đã bi t thành long
Thánh nhân c có th y cung
Quân th n đã đ nh gìn lòng ch tham
L i đ n đng tú nam chí c
Ch v i vàng t t t ch y rong
H c cho bi t lý ki t hung
Bi t phng ng hng ng b i ch dùng làm chi
H tr i sinh xu ng ph i thì
B t k chi ng màng gì tng trông
Kìa nhng k v i lòng phú quý
Xem trong mình m t thí đ u không
Ví dù có g p ng ông
L i chài đầu s n nên công mà hòng
Xin khuyên đng th i trung quân t
Lòng trung nghi ai nh cho tinh
Âm đng c ng u ngô sinh
Thái nhâm thái t trong mình cho hay
Vấn thì luy n nguyên bài quy t thng
Khen T Phòng cũng đng Khng Minh
Võ thông yên th y th n kinh
Đ c vào tr n chi n m i càng bi n c
Ch v t v quen loài ong ki n
Bi t ray tay mi ng bi ng nói không
Ng hay g p h i mây rng
Công danh sáng chói chép trong vân đài
B y gi ph s c chí trai
L là cho ph i ng c xuôi nh c mình
Ng lòng th t có vĩ kinh
Cao tay m i g m bi t tình năm nao
Trên tr i có m y vì sao
Đ nho bi n tng anh hào đôi n i

Nam thạng có thánh tài
Ai khôn xem lạy hôm mai mới tợ
So mạy lạy đặng tàng kim qu
Chợ hợ u mai có chí sợ cho
Trợ c là biợ tợ nợ o tôn phợ
Sau là cao chí biợ tợ lo mợ c lòng
Xem đoài cung đợ nợ thợ i bợ tợ tợ o
Thợ y vĩ tinh liợ u rợ o cho mau
Nguôi lòng tham tợ cợ tham giàu
Tìm nợ i tam hiợ mợ i hợ u bợ o thân
Trợ con mang mợ nhợ tợ cợ quân
Ngợ oai đã đợ y ngợ nhân đã nhợ cợ
Ai lợ y gợ cợ vua U thợ a trợ cợ
Loợ nợ ru vì tham ngợ cợ bợ tợ nhân
Đoài phợ cợ ong khợ i lợ nợ lợ n
Muôn sinh ba cợ cợ cợ mợ binh đợ y loạn
Man mác mợ tợ đợ nhợ Hoàn Sợ n
Thợ a cợ liợ nợ mợ i nợ i cợ nợ phợ cợ thù
ợ y là nhợ ngợ binh thù Thái Thái
Lòng trợ i xui ai nợ y biợ tợ ru ?
Phá đợ nợ đợ u khợ cuợ i thu
Tái binh mợ i đợ ngợ thợ pợ thợ liợ nợ sang
Lợ chợ ngợ thợ cợ ngợ trong năm khôn xiợ tợ
Vợ lợ i thêm hung kiợ tợ mợ tợ mùa
Lợ u tinh hiợ nợ trợ cợ đôi thu
Bợ y giợ thiên hợ mây mù đợ năm
Xem thợ y nhợ cợ sợ cợ ngợ sẫm tuyợ tợ lợ nhợ
Loài bợ tợ bình tranh mợ nhợ hung hăng
Thành câu cá, lợ a tợ ngợ bợ ngợ
Kợ ngàn Đông Hợ i ngợ cợ i rợ ngợ Bợ cợ Lâm
Chiợ nợ trợ cợ ngợ chợ nợ chợ nợ cát lợ mợ
Kợ nợ mợ đợ y đợ tợ kợ trợ mợ đợ y sông
Sang thu chín huyợ tợ hợ ngợ tợ giợ
Noi đàng dê tranh phá đôi nợ i
Đua nhau đợ thán quợ nợ lê
Bợ y giợ thiên hợ không bợ tợ a nợ cợ ngợ
Kợ thì phợ i thợ a hung hoang
Kợ thì binh hợ a chiợ nợ trợ cợ ngợ chợ tợ oan
Kợ thì mợ cợ thợ a hung tàn
Kợ thì bợ nợ cợ a bợ ngợ toan khợ nợ mình
Muông vợ cợ ngợ đợ ngợ cợ nợ tranh
Đợ u thì làm chợ cợ xuợ tợ binh thợ thành
Bợ i bợ i đợ a mợ nhợ tranh giành
Ra đàu đánh đợ y dem binh sợ mợ ngày
Bợ thanh cá phợ iợ nợ cây
Đợ tợ bợ ngợ nợ i sợ mợ cát bay mợ tợ mù

Nào ai đã dờ nhìn U
Thầy chi n b chi n m c dù đòi c n
Cây bay lá l a đôi ngàn
M t làng còn m y chim đàn bay ra
B n ph ng cùng có can qua
Làm sao cho bi t n i hào b o thân
Đoài ph ng th c có chân nhân
Qu n tiên kh i nghĩa ch ng phân h i ng i
Tìm cho đ c ch n đ c n i
Thái nguyên m t giải l n ch i trú đình
B n b núi đá ri u quanh
M t đ ng ti u m ch n ng mình d y an
H Đông Nam nhi u phen tàn t c
Tránh cho xa k o m c đao binh
B c kinh m i th t đ kinh
Đ u thân ch a đ đ u danh đ c nào
Chim h ng v cánh bay cao
Tìm cho đ c ch n m i vào th n kinh
Ai đ c u con th sa gi ng
Đ a m t lòng tranh ti ng đ c nhau
V n dân ch u th a u s u
K đ đôi ng m i h u khoan cho
C y cày thu đãi th i mùa
B y gi phá ru ng l ch m n ai
Nhân ra c n duy t vi n lai
Ch ng phi n binh nh c ch ng nài l ng thêm
Xem t ng tr i bi t đ ng đ i tr
G m v sau h Lý x a nên
Giòng nhà đ l y đ u truy n
G m xem b n báu còn in đ i đ i
Th n qui c n tr i
Đ làm th n khí th a n i tr tr ng
L i nói s Hoàng Giang sinh thánh
Sông B o Giang thiên đ nh ai hay
L c th t cho bi t ngày dài
Ph nguyên y th c đ y tào khê
Có th y nhân th p đi v
T ph h u trì cây c làm binh
Gi c h t s c s a sang v ng nghi p
Giúp v n dân cho đ p lòng tr i
Ra tay đ u ch nh h may
B y gi m i bi t r ng tài yên dân
L là ph i nh c kéo quân
Th y nhân ai ch ng m n nhân tìm v
Năm giáp tý v khuê đã r ng
L Ngũ tinh trình t ng thái hanh

Ân trên vũ khí vân hành
Kẻ thù ký tuý kẻ canh xuân dài
Bên đời chông sốt cho ai
Nghìn năm lữ i lữ y hỡi nỡ i vãn toàn
Vợ ng nỡ n vãn ng cha truy n con nỡ i
Dối muôn đời mọt mọt xa thẳm
Bể kinh tâm lữ ng bợ ng tợ
Trắng thanh ai chông nỡ n nhợ gió xuân
Âu vàng khẻ đời vãn ng chân
Càng bợ n thợ nỡ c vãn xuân lâu dài
Vợ a năm nhâm tý xuân đời u
Thanh nhàn ngỡ i tợ a hợ ng câu nghĩ đời
Quy n vàng mợ thợ y sợ m trợ i
Tợ Đỉnh đời đời chí lợ c thợ t gian
Mọt thợ i có mọt tôi ngoan
Giúp trong viợ c nợ c gợ p an thái bình
Lũn chung mọt tợ p kim thợ i
Tợ ng quy n tợ sĩ nam nhi hợ c đời
Trợ ng phu có chí thợ i coi
Nhợ ng câu nhiợ m nhợ t đáng đời nhàn vàng
Tài nợ y nên đời ng vợ vang
Biợ t chợ ng đời trợ biợ t đời ng đời suy
Kợ tợ nhân đoợ n mà đi
Sợ chợ a gợ p thì biợ t hoà chép ra
Tiợ c thay hiợ n sĩ bao già
ợ c bợ ng Bành Tợ t là Thái Công
Thợ cho tay giúp ra dùng
Tài này so cùng tài trợ c xem sao
Trên trợ i kợ chín tợ ng cao
Tay nghe bợ ng mọt ti hào biợ t hay
Hiợ m vì sinh phợ i thợ i này
Rợ p thù mợ nợ c tiợ c thay chợ ng đời
Hợ p đà thay thánh nghìn tài
Giáng sinh rợ i kiợ p quợ ma nhà trợ i
Nói ra thì lợ u sợ đời
Trái tai phợ i lợ y tài trai khôn lợ n
Nói ra am chúa bợ i quân
Đợ ng thợ i đời trợ xoay vợ n đợ c đâu
Chợ cho nhân đoợ n hợ t sau
Đợ n chợ ng đời y thợ y âu nhiợ u nần
Trợ i xui nhợ ng kợ tợ gian
Kiợ p đợ c đợ o thiợ t làm loạn có hay
Vua nào tôi y đã bày
Trên đời bợ t chính đợ i nay đợ y loạn
Đua nhau bợ i bợ n nghợ ch vi
Ích gia phi kợ dân thì khợ n thay

Ti c tài g m đ c th i hay
Đã sao nh v y ra tay s dùng
Tài trai có chí anh hùng
Mu n làm t ng súy l p công x ng đ i
Khá xem nhi m nh t t i tr i
C m u nhi m nh t m y trai anh hùng
Đi tìm cho đ n đ cung
R p phù xu t l c đ cung đ c toàn
B o nhau c ng k cho t ng
B n ph ng cũng đ c cho yên trong ngoài
Ch cho đ ng đ t chuy n tr i
B y gi thánh s nên tay anh hùng
Còn bên thì nấu ch a xong
Nhân l c c p l y thiên công nh ng là
Đ i y nh ng qu cùng ma
Ch ng còn t th t ng i ta đâu là
Tr i cao đ t r ng bao xa
Làm sao cho bi t c a nhà đ v ng
Dù trai ai ch a bi t t ng
Nh t th th i sĩ Kh m Ph ng thu này
Ý ra l c th t gian nay
Th i v n đã đ nh th i n y h ng v ng
Trí xem nhi m nh t cho t ng
B o Giang thánh xu t trung ng thu n y
Vua ng th ch bàn xa thay
Đ i ngàn v ng v nh ng cây cùng r ng
Gà kêu v n hót vang l ng
Đ ng đi th th d m ch n khôn dò
Nhân dân v ng m t b ng t
S n lâm vào đ nh khôn thay
Vua còn cu c nguy t cày mây
Phong đi u vũ thu n thú rày an dân
Phong đặng hoà c c ch a chang
Vua t trên ngàn có ngũ s c mây
Chính cung ph ng kh m v n mây
Th c thay thiên t là nay tr đ i
Anh hùng trí l ng th i coi
Công danh ch ng ng i tìm đòi ra đi
Tìm lên đ n th ch bàn kê
Có đ t sinh thánh bên kia cu i làng
Nhìn đi nhìn l i cho t ng
Đ ng nh ch a có sinh v ng đâu là
Ch ng tìm thì đ n bình gia
Thánh ch a sinh thánh báo ca đ a bình
Nhìn xem phong c nh cũng xinh
T long tri u l i có thành đ t vây

Hồ u hồ u n khúc giang này
Mình Địch ng thốt đi u trộm c bày mọt tai
Xã thày mọt con voi
Cúi đầu quen bầy trông với hồ sâu
Y dĩm thiên tở vớ chớ u
Trùng ng trùng đở thánh tô lâu trở dĩ
Song thiên nhốt nguy t sáng soi
Sinh đởng chúa y là ngôi chớ ng cớ u
Đởn dĩ thớ nh vớ ng còn lâu
Đành đởn tam hồ p chia nhau sớ làm
Khuyên cho Đông Bớ c Tây Nam
Muốn làm tở ng sớ thì xem trông này
Thiên sinh thiên tở hồ a thôn
Mọt nhà hồ Nguyễn n phúc sinh tôn
Tiển sinh cha mớ đã cách trở
Hồ u sinh thiên tở Bớ o Giang môn
Kìa cớ n gió thớ i lá rung cây
Rung Bớ c sang Nam Đông tở i
Tây Tan tác kiển n kiển u an đở t nớ c
Xác xớ cớ thớ sớ ch am mây
Sớ n lâm nớ i sóng mù thao cát
Hồ ng đở a tràng giang hóa nớ c đở y
Mọt gió mọt yên ai sùng bái
Cha con ngớ i Vĩnh Bớ o cho hay
Con mừng búng tít con quay
Vù vù chong chóng gió bay trên đài
Nhà cha cớ a đóng then cài
Ớm ớ m sớ m đở ng hồ i ngớ i đông lân
Tiển tám lớ ng thớ ng nớ a cân
Biển tở ng ai có du phớ n nhớ ai
Bớt tay nớ m nghớ đông dài
Thớ ng ngớ i có mọt lo hai phớ n mình
Canh niên tân phá
Tuốt hồ i phớ c sinh
Nhớ Ngũ đở bình
Long hồ xà đở u khớ i chiển tranh
Can qua tở xớ loển đao binh
Mã đở dớ ng cớ c anh hùng tở n
Thân đở u niên lai kiển n thái bình
Non đoài vớ ng vớ bớ y nhiều lâu
Có mọt đàn xà đánh lớ n nhau
Vớ n nớ leo càn cho sớ bóng
Lớ n kia làm quái phớ i sai đở u
Chuốt nớ lăm le mong cớ n tở
Ngớ a kia đở ng đở nh bớ c vớ tàu
Hùm ớ trên rớ ng gớ m mớ i dĩ y

Tìm vò quê cò bét ngà tàu
Cò u cò u kiền khôn dĩ dĩ nh
Thanh minh thới tiệt hoa tàn
Trúc đảo dõng đởu mã vĩ
Hò bình bát vòn nhòp trỏng an
Bồ Giang thiên tở xuýt
Bết chiền tở nhiên thành
Lê dân bở o bở o noòn
Tở hời lờ c âu ca
Đỏ c đỏ c thánh nhân hò òng
Qua kiền u cỏ Bỏ c phỏ òng
Danh vi Nguyễn gia tở
Kim tở ch sinh ngỏ u lang
Thỏ òng đở i nhân bết nhân
Thánh tở dĩ vong ân
Bỏ ch hỏ kim đại òn
Thỏ t thỏ p cỏ lai xuân
Bỏ c hỏ u kim thành tráng
Nam tỏ c ngỏ c bích thành
Hỏ a thôn đa khuyỏn phỏ
Mỏ c giỏ đỏ c nhân canh
Phú quý hỏ ng trỏn mỏ ng
Bỏn cùng bỏ ch phát sinh
Anh hùng vỏ òng kiỏ m kích
Manh cỏ đỏ thái bình
Nam Viỏ t hỏ u Ngỏ u tinh
Quá thỏ t thân thỏ y sinh
Đỏ giỏ i sĩ vỏ bỏ ch
Thỏ y trỏ m nhi bỏ c kinh
Kỏ mã xu dỏ òng tỏ u
Phù kê thẳng đở i minh
Trỏ thỏ giai phong khỏ i
Thìn mảo xuýt thái bình
Phân phân tùng Bỏ c khỏ i
Nhiỏ u nhiỏ u xuýt Đông chinh
Bỏ o sỏn thiên tở xuýt
Bết chiền tở nhiên thành
Thỏ y trung tàng bỏ o cái
Hỏ a cỏ p thánh nhân hò òng
Mỏ c hỏ chiêm chiêm khỏ u
Danh thỏ xuýt nan lỏ òng
Danh vi Nguyễn gia tở
Tinh bỏn tỏ i ngỏ u lang
Mỏ i dỏ lê viỏn dỏ òng
Khỏ i nguyỏ t bỏ đở i giang
Hỏ c kiỏ u tam lỏ òng ngỏn

Hoà c ng kim lãg c ng
Thiên đ th n th c th y
Th y trnh ngũ s c quang
Kim kê khai l u đ p
Hoàng cái xu t quí ph ng
Nhân nghĩa thù vi đ ch
Đ o đ c th c đ đ ng
T truy n nh th p ng
V n kh i ng viên tr ng
V n đão đ ng h u ách
Ch n đoài c ng b t tr ng
Qu n gian đ o danh t
Bách tính kh tai ng
Can qua tranh đ u kh i
Ph m đ ch táh hung hoang
Ma v ng sát đ i qu
Hoàng thiên tru ma v ng
Ki n khôn phú tai vô l ng
Đào viên đ nh phát qu n đ ng tranh hùng
C nh ng th hùng v quy t
Đ o Hoàn S n tam li t ngũ phân
Ta h vô ph vô quân
Đào viên tán l c ngô dân th thành
Đoài ph ng ph c đ giáng linh
C u trùng th y ng long thành ng vãn
Phá đ n thiên t giáng tr n
Dũng sĩ nh c hai m u th n nh lâm
Tr n công nai th phúc tâm
Giang h t sĩ đào ti m xu t du
T ng th n h xu t y chu
Th k ph c ki n Đ ng ngu thi hành
Hi u x ng thiên h thái bình
Đông Tây vô s Nam thành qu c gia